

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2022

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI
Kỳ thi học sinh giỏi Giải toán trên máy tính cầm tay năm học 2021 - 2022

STT	Môn	Trường	Quận, Huyện	Họ	Tên	Nữ	Nơi sinh	Ng	Th	Năm	Giải
1	Toán 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN THÀNH	TÀI		TP.HCM	16	2	2004	NHẤT
2	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	TRẦN TRUNG	TÍN		TP.HCM	18	10	2004	NHẤT
3	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN HOÀNG	TÚ		TP.HCM	22	12	2004	NHẤT
4	Toán 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	HỒ HOÀNG	NAM		TP.HCM	2	1	2004	NHẤT
5	Toán 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	NGUYỄN HOÀI	NAM		TP.HCM	1	4	2004	NHẤT
6	Toán 12	THPT Phú Hòa	Huyện Củ Chi	VÕ TRẦN	PHI		Bình Dương	9	6	2004	NHẤT
7	Toán 12	THPT Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	HOÀNG ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	12	7	2004	NHẤT
8	Toán 12	THPT Bình Phú	Quận 6	QUÁCH TUẤN	KHÔI		TP.HCM	25	9	2004	NHẤT
9	Toán 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	LÊ THỊ THANH	NHÀN	X	TP.HCM	20	12	2004	NHẤT
10	Lý 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	Cao Thế	Quân		Nghệ An	19	1	2004	NHẤT
11	Lý 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	HOÀNG ANH	HÙNG		Nam Định	29	4	2004	NHẤT
12	Lý 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGÔ MINH	HƯNG		TP.HCM	16	7	2004	NHẤT
13	Lý 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN PHÚC	HUY		TP.HCM	25	5	2004	NHẤT
14	Lý 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN PHÚC MINH	NHẬT		Tiền Giang	30	4	2004	NHẤT
15	Lý 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGÔ MINH	KHÔI		TP.HCM	14	5	2004	NHẤT
16	Lý 12	THPT Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN ĐỨC	LUÂN		Kiên Giang	3	2	2004	NHẤT
17	Hóa 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	X	Vĩnh Long	4	5	2004	NHẤT
18	Hóa 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NGUYỄN THÀNH	QUANG		TP.HCM	20	7	2004	NHẤT
19	Hóa 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	CHUNG THẾ	VÂN	X	TP.HCM	8	2	2004	NHẤT
20	Hóa 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	TRẦN QUỐC	ĐẠT		TP.HCM	10	7	2004	NHẤT
21	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	X	TP.HCM	16	6	2004	NHẤT
22	Hóa 12	THCS và THPT Hồng Hà	Quận Phú Nhuận	NGUYỄN THÙY MINH	ANH	X	TP.HCM	17	12	2004	NHẤT
23	Hóa 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGUYỄN VINH	HIỂN		TP.HCM	20	9	2004	NHẤT
24	Sinh 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGUYỄN CỬU GIA	BẢO		TP.HCM	4	5	2004	NHẤT
25	Sinh 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	ĐỖ LÊ PHÚC	THỊNH		TP.HCM	20	1	2004	NHẤT
26	Sinh 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	TRẦN HƯNG	LONG		TP.HCM	15	6	2004	NHẤT

27	Sinh 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	PHẠM NGUYỄN SONG	ĐAN	X	TP.HCM	14	8	2004	NHẤT
28	Sinh 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	PHAN BẢO	NGHI	X	TP.HCM	19	7	2004	NHẤT
29	Sinh 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	SANG SỸ	TIẾNG		TP.HCM	23	1	2004	NHẤT
30	Toán 9	THCS Võ Thành Trang	Quận Tân Phú	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	LONG		TP.HCM	14	4	2007	NHẤT
31	Toán 9	THCS Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp	NGUYỄN HUỲNH MAI	LINH	X	TP.HCM	20	11	2007	NHẤT
32	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	TRẦN MINH	KHÔI		TP.HCM	8	4	2007	NHẤT
33	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	PHẠM LUÂN	KHANG		TP.HCM	20	7	2007	NHẤT
34	Toán 9	THCS Trường Thọ	Tp.Thủ Đức (TĐ)	DƯƠNG HOÀNG	HUY		TP.HCM	13	8	2008	NHẤT
35	Toán 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	TRẦN THẾ ĐẠI	PHÁT		TP.HCM	19	1	2004	NHÌ
36	Toán 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	X	TP.HCM	22	5	2004	NHÌ
37	Toán 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NGUYỄN HỮU	BẢO		TP.HCM	30	6	2004	NHÌ
38	Toán 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	VŨ MINH	CHIẾN		TP.HCM	1	1	2004	NHÌ
39	Toán 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	TRẦN QUỐC	CÔNG		TP.HCM	30	4	2004	NHÌ
40	Toán 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	ĐÀO TRƯƠNG ANH	DUY		TP.HCM	12	11	2004	NHÌ
41	Toán 12	THPT Trương Vương	Quận 1	LÝ NGỌC	HÂN	X	TP.HCM	19	12	2004	NHÌ
42	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	VŨ ĐỨC	KHA		TP.HCM	29	7	2004	NHÌ
43	Toán 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	NGUYỄN TUẤN	KHẢI		Bình Định	30	8	2004	NHÌ
44	Toán 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	HUỲNH GIA	KHÁNH		TP.HCM	30	8	2004	NHÌ
45	Toán 12	THPT Tân Túc	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN MINH	KHOA		TP.HCM	10	8	2004	NHÌ
46	Toán 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	LÝ TRƯỜNG	KHÔI		TP.HCM	25	3	2004	NHÌ
47	Toán 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	TRƯƠNG HOÀNG	LÂN		TP.HCM	9	8	2004	NHÌ
48	Toán 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG	LONG		Cần Thơ	9	11	2004	NHÌ
49	Toán 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	LÊ TRÍ	MẮN		TP.HCM	19	1	2004	NHÌ
50	Toán 12	THPT Nguyễn Du	Quận 10	ĐOÀN TUẤN	MINH		TP.HCM	28	10	2004	NHÌ
51	Toán 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	ĐẶNG KIM	NGHĨA		TP.HCM	17	4	2004	NHÌ
52	Toán 12	THPT Bình Phú	Quận 6	PHAN MINH	KHÔI		TP.HCM	30	9	2004	NHÌ
53	Toán 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	NGUYỄN BÌNH	MINH		Quảng Nam	19	4	2004	NHÌ
54	Toán 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	TRẦN NHƯ MAI	ANH	X	TP.HCM	27	4	2004	NHÌ
55	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	LÊ TRẦN THANH	NHÂN	X	TP.HCM	10	1	2004	NHÌ
56	Toán 12	THPT Bình Phú	Quận 6	NGUYỄN HỮU	PHONG		TP.HCM	20	10	2004	NHÌ
57	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	ĐỖ THỊ DIỄM	QUỲNH	X	Bình Dương	12	11	2004	NHÌ
58	Toán 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	HUỲNH THANH	TÂM		Quảng Nam	4	4	2004	NHÌ
59	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	CAO HOÀNG XUÂN	THẢO	X	TP.HCM	4	2	2004	NHÌ
60	Toán 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN THỊ KIM	THI	X	Bến Tre	28	11	2004	NHÌ
61	Toán 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	LÊ THỊ MINH	THUẬN	X	Tiền Giang	22	6	2004	NHÌ

62	Toán 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TRÂM	X	TP.HCM	25	11	2004	NHÌ
63	Toán 12	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	LÊ NGUYỄN ĐỨC	TRÍ		TP.HCM	30	6	2004	NHÌ
64	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THANH	TRỌNG		TP.HCM	18	3	2004	NHÌ
65	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	TRẦN THIÊN MINH	TRUNG		TP.HCM	26	6	2004	NHÌ
66	Toán 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	LÊ NGUYỄN HỮU	TRƯỜNG		TP.HCM	25	8	2004	NHÌ
67	Toán 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	HUỲNH NHẬT THẢO	VY	X	TP.HCM	1	6	2004	NHÌ
68	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	BÙI HỒ KIM	ÁNH	X	TP.HCM	4	12	2004	NHÌ
69	Toán 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	X	TP.HCM	25	11	2004	NHÌ
70	Toán 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	MÃ QUỐC	CƯỜNG		TP.HCM	16	3	2004	NHÌ
71	Toán 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	NGUYỄN NGUYỄN	ĐẠT		Tiền Giang	7	9	2004	NHÌ
72	Toán 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	LÊ MINH	ĐỨC		TP.HCM	30	9	2004	NHÌ
73	Toán 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	LÊ PHẠM MINH	ĐỨC		Bình Định	21	8	2004	NHÌ
74	Toán 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN ĐĂNG	DUY		TP.HCM	17	5	2004	NHÌ
75	Toán 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	PHẠM ĐÌNH BẢO	DUY		TP.HCM	9	4	2004	NHÌ
76	Toán 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	TRỊNH HỮU	HÙNG		TP.HCM	12	3	2004	NHÌ
77	Toán 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGÔ	KHẢI		TP.HCM	29	12	2004	NHÌ
78	Toán 12	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	NGÔ HUỲNH GIA	KIỆT		TP.HCM	7	4	2004	NHÌ
79	Toán 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRƯƠNG HỒNG	KIỆT		TP.HCM	13	12	2004	NHÌ
80	Toán 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	ĐOÀN ĐẶNG PHƯƠNG	NAM		Thừa Thiên Huế	8	10	2004	NHÌ
81	Toán 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NGUYỄN CHÍ	NGHĨA		TP.HCM	19	1	2004	NHÌ
82	Toán 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	X	Đồng Nai	27	10	2004	NHÌ
83	Toán 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	NGUYỄN VÕ MỸ	NGỌC	X	TP.HCM	10	10	2004	NHÌ
84	Toán 12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	HÀ TƯỜNG	NGUYỄN		TP.HCM	1	7	2004	NHÌ
85	Toán 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	PHẠM THỊ ANH	THƯ	X	TP.HCM	3	5	2004	NHÌ
86	Toán 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	VÕ TRẦN KHÁNH	AN	X	TP.HCM	31	3	2004	NHÌ
87	Toán 12	THPT Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN THẾ	ANH		TP.HCM	16	3	2004	NHÌ
88	Toán 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	PHẠM NHẬT	ANH		Cần Thơ	25	12	2004	NHÌ
89	Toán 12	THPT Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	HỒ THỊ HUỲNH	NHƯ	X	TP.HCM	19	10	2004	NHÌ
90	Toán 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	LÊ HUỲNH THIÊN	PHÚC		TP.HCM	29	3	2004	NHÌ
91	Toán 12	THPT Tân Túc	Huyện Bình Chánh	MAI HOÀNG	PHÚC		TP.HCM	17	4	2004	NHÌ
92	Toán 12	THPT Gò Vấp	Quận Gò Vấp	NGUYỄN ĐỨC BẢO	PHÚC		Quảng Nam	14	10	2004	NHÌ
93	Toán 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	PHAN HỒNG	QUÂN		TP.HCM	11	11	2004	NHÌ
94	Toán 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	PHẠM PHƯƠNG	QUỲNH	X	Quảng Ngãi	28	10	2004	NHÌ
95	Toán 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	PHAN TẤN	TÀI		TP.HCM	17	6	2004	NHÌ
96	Toán 12	THPT Nguyễn Tất Thành	Quận 6	PHẠM THÀNH	THÁI		TP.HCM	19	8	2004	NHÌ

97	Toán 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	HỒ TRỌNG	THÀNH		TP.HCM	30	12	2004	NHÌ
98	Toán 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	LÊ HUỖNH	THÀNH		TP.HCM	9	8	2004	NHÌ
99	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN VĂN MINH	THIỆN		TP.HCM	7	9	2003	NHÌ
100	Toán 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	TRẦN DUY	THỊNH		Quảng Nam	30	4	2004	NHÌ
101	Toán 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	TỪ XUÂN	THỊNH		TP.HCM	20	3	2004	NHÌ
102	Toán 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ	X	Đồng Nai	21	2	2004	NHÌ
103	Toán 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	LÊ LÂM	THUẬN		TP.HCM	5	2	2004	NHÌ
104	Toán 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN CÁT	TIÊN	X	TP.HCM	15	9	2004	NHÌ
105	Toán 12	THPT Trường Chinh	Quận 12	NGUYỄN THÀNH	TRÍ		Đồng Tháp	22	10	2004	NHÌ
106	Toán 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	NGUYỄN PHÙNG KHÁNH	TRÌNH		TP.HCM	21	10	2004	NHÌ
107	Toán 12	THPT Tân Túc	Huyện Bình Chánh	LƯU THANH NHÃ	TRÚC	X	TP.HCM	8	1	2004	NHÌ
108	Toán 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG		TP.HCM	23	1	2004	NHÌ
109	Toán 12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	HUỖNH ANH	TUẤN		TP.HCM	10	8	2004	NHÌ
110	Toán 12	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	ĐỖ NGỌC	UYÊN	X	TP.HCM	16	6	2004	NHÌ
111	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	HUỖNH THỊ NGỌC	VÂN	X	Quảng Ngãi	28	4	2004	NHÌ
112	Toán 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	NGUYỄN HỮU	VINH		TP.HCM	11	11	2004	NHÌ
113	Toán 12	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	NGUYỄN HỒ HỒNG	VY	X	TP.HCM	8	11	2004	NHÌ
114	Toán 12	THPT Việt Âu	Quận 12	CHÂU GIA	BẢO		TP.HCM	24	9	2004	NHÌ
115	Toán 12	THPT Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	ĐỖ QUỐC	CƯỜNG		TP.HCM	26	9	2004	NHÌ
116	Toán 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT		TP.HCM	7	5	2003	NHÌ
117	Toán 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	ĐÀO NGỌC	DŨNG		Hải Phòng	22	3	2004	NHÌ
118	Toán 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG		Thanh Hóa	8	4	2004	NHÌ
119	Toán 12	THPT Nhân Việt	Quận Tân Phú	BÙI THỊ THANH	HÀ	X	Bến Tre	30	11	2004	NHÌ
120	Toán 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN VÕ THANH	HÀO		TP.HCM	14	5	2004	NHÌ
121	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	MAI THU	HIỀN	X	Thanh Hóa	26	1	2004	NHÌ
122	Toán 12	THPT Trưng Vương	Quận 1	NGUYỄN NGỌC THANH	HIỀN	X	TP.HCM	24	9	2004	NHÌ
123	Toán 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	LẠI TRỌNG	HIẾU		Đồng Nai	9	4	2004	NHÌ
124	Toán 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	LÊ NGUYỄN MINH	HIẾU		TP.HCM	30	5	2004	NHÌ
125	Toán 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	TRẦN TRỌNG	HIẾU		TP.HCM	7	1	2004	NHÌ
126	Toán 12	THPT Trường Chinh	Quận 12	NGUYỄN HUY	HOÀNG		TP.HCM	8	7	2004	NHÌ
127	Toán 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN THÁI	HỌC		TP.HCM	28	1	2004	NHÌ
128	Toán 12	THCS và THPT Nam Việt	Quận Tân Phú	LÊ NGUYỄN DIỆP	HUY		TP.HCM	1	11	2004	NHÌ
129	Toán 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	LÊ TƯỜNG	HUY		Bình Thuận	28	6	2004	NHÌ
130	Toán 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	HOÀNG VĂN	KHẢI		TP.HCM	3	12	2004	NHÌ
131	Toán 12	THPT Trưng Vương	Quận 1	LÊ HOÀNG GIA	KHANG		TP.HCM	14	7	2004	NHÌ

132	Toán 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	LÊ VĨNH	KHANG		Nha Trang	7	12	2004	NHÌ
133	Lý 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	ĐẶNG ĐOÀN ĐỨC	HOÀNG		TP.HCM	15	9	2004	NHÌ
134	Lý 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN	HÙNG		TP.HCM	27	11	2004	NHÌ
135	Lý 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	HUỲNH NGUYỄN QUỐC	ANH		Bạc Liêu	25	6	2004	NHÌ
136	Lý 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGÔ HỮU	KIẾN		HÀNG QUỐC	23	8	2004	NHÌ
137	Lý 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN TRẦN GIA	LINH	X	TP.HCM	21	2	2004	NHÌ
138	Lý 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	NGUYỄN BẢO	MINH		TP.HCM	13	3	2004	NHÌ
139	Lý 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	HÀ QUYỀN	NHÂN		TP.HCM	2	9	2004	NHÌ
140	Lý 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	TRẦN MINH	NHỰT		TP.HCM	2	11	2004	NHÌ
141	Lý 12	THPT Marie Curie	Quận 3	LÊ TRẦN NGUYỄN	NINH		TP.HCM	20	12	2004	NHÌ
142	Lý 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	LÊ HỮU	PHÚC		TP.HCM	15	11	2004	NHÌ
143	Lý 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	MẠC NGUYỄN	PHÚC		TP.HCM	8	4	2004	NHÌ
144	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	LÊ THÀNH	TÂM		Bình Dương	1	12	2004	NHÌ
145	Lý 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	NGUYỄN MINH	THIỆN		TP.HCM	10	2	2004	NHÌ
146	Lý 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN VŨ SONG	THỦY	X	TP.HCM	9	8	2004	NHÌ
147	Lý 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	NGUYỄN VIỆT	TIẾN		TP.HCM	13	9	2004	NHÌ
148	Lý 12	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	NGUYỄN TRỌNG	TRUNG		TP.HCM	14	3	2004	NHÌ
149	Lý 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN	TUẤN		TP.HCM	30	6	2004	NHÌ
150	Lý 12	THPT Hoàng Hoa Thám	Quận Bình Thạnh	TRƯƠNG QUÍ	BẢO		Bình Thuận	10	11	2004	NHÌ
151	Lý 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	TRẦN MINH	ĐẶNG		TP.HCM	21	4	2004	NHÌ
152	Lý 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	TRẦN PHAN ANH	DANH		TP.HCM	1	6	2004	NHÌ
153	Lý 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NGUYỄN TRỌNG	ĐỨC		TP.HCM	4	7	2004	NHÌ
154	Lý 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	ĐOÀN MINH	DŨNG		TP.HCM	24	4	2004	NHÌ
155	Lý 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	KHƯƠNG	DUY		TP.HCM	15	3	2004	NHÌ
156	Lý 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	HẬU		TP.HCM	4	1	2004	NHÌ
157	Lý 12	THPT Bình Phú	Quận 6	LÝ NGHỊ	HOÀNG		TP.HCM	10	4	2004	NHÌ
158	Lý 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	NGUYỄN HOÀNG	KHANG		Tiền Giang	27	12	2004	NHÌ
159	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp. Thủ Đức	Đoàn Hạ	Vy	X	TP.HCM	20	1	2004	NHÌ
160	Lý 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN GIA	PHÚC		TP.HCM	29	8	2004	NHÌ
161	Lý 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	LÊ TRUNG	HIẾU		TP.HCM	25	7	2004	NHÌ
162	Lý 12	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	NGUYỄN XUÂN TUẤN	AN		TP.HCM	15	8	2004	NHÌ
163	Lý 12	THPT Tân Phong	Quận 7	TRƯƠNG HUỲNH THÚY	AN	X	Cà Mau	7	7	2004	NHÌ
164	Lý 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN ĐỨC	ANH		TP.HCM	20	4	2004	NHÌ
165	Lý 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN TẤT	BÁCH		TP.HCM	2	5	2004	NHÌ
166	Lý 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	LÊ GIA	BẢO		TP.HCM	7	7	2004	NHÌ

167	Lý 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	ĐỖ ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	31	1	2004	NHÌ
168	Lý 12	THPT Trưng Vương	Quận 1	NGUYỄN TUẤN	KIỆT		TP.HCM	15	10	2004	NHÌ
169	Lý 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	ĐẶNG HẢI	LONG		TP.HCM	24	2	2004	NHÌ
170	Lý 12	THPT Trần Quang Khải	Quận 11	TRẦN HIỂN	LUÂN		TP.HCM	26	1	2004	NHÌ
171	Lý 12	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	NGUYỄN NAM TRUNG	NGHĨA		TP.HCM	10	4	2004	NHÌ
172	Lý 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	DƯƠNG KHÁNH	NGUYỄN		Đồng Nai	15	11	2004	NHÌ
173	Lý 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	NGUYỄN THỊ	OANH	X	TP.HCM	8	11	2004	NHÌ
174	Lý 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	NGUYỄN THIÊN	PHÚC		TP.HCM	26	4	2004	NHÌ
175	Lý 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	NGUYỄN XUÂN	PHÚC		TP.HCM	25	2	2004	NHÌ
176	Lý 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN VŨ TRỌNG	QUÝ		TP.HCM	6	3	2004	NHÌ
177	Lý 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	NGUYỄN VĂN	TIẾN		TP.HCM	6	6	2004	NHÌ
178	Lý 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	X	TP.HCM	12	6	2004	NHÌ
179	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	ĐINH THÚY	UYÊN	X	TP.HCM	27	4	2004	NHÌ
180	Lý 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN QUỐC	BẢO		TP.HCM	7	1	2004	NHÌ
181	Lý 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	NGUYỄN THẾ	BẢO		TP.HCM	26	12	2004	NHÌ
182	Lý 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN DUY	CHÁNH		TP.HCM	14	10	2004	NHÌ
183	Lý 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN NGỌC MẠNH	CƯỜNG		TP.HCM	11	9	2004	NHÌ
184	Lý 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	ĐINH PHẠM TẤN	ĐẠT		Bến Tre	25	9	2004	NHÌ
185	Lý 12	THPT Việt Âu	Quận 12	TRẦN TUẤN	HƯNG		TP.HCM	28	6	2004	NHÌ
186	Lý 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	VƯƠNG	KHANG		TP.HCM	21	4	2004	NHÌ
187	Lý 12	THPT Marie Curie	Quận 3	NGUYỄN NGỌC MINH	KHÁNH	X	TP.HCM	23	7	2004	NHÌ
188	Lý 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	PHẠM BÌNH	KHÁNH		TP.HCM	20	7	2004	NHÌ
189	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp. Thủ Đức	Nguyễn Anh	Tuấn		Bình Định	4	2	2004	NHÌ
190	Lý 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN THIÊN	NGUYỄN		TP.HCM	11	4	2004	NHÌ
191	Lý 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NHƯ	X	TP.HCM	24	10	2004	NHÌ
192	Lý 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	HUỲNH TUẤN	PHÁT		TP.HCM	8	4	2004	NHÌ
193	Lý 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	ĐOÀN THÚY	AN	X	TP.HCM	19	5	2004	NHÌ
194	Lý 12	THPT Hồ Thị Bi	Huyện Hóc Môn	LƯ VĨ	AN		TP.HCM	4	1	2004	NHÌ
195	Lý 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	X	TP.HCM	14	6	2004	NHÌ
196	Lý 12	THPT Bình Tân	Quận Bình Tân	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	X	Hưng Yên	30	5	2004	NHÌ
197	Lý 12	THPT Bình Phú	Quận 6	TRỊNH ĐỨC	ANH		TP.HCM	30	7	2004	NHÌ
198	Lý 12	THPT Bình Phú	Quận 6	VÕ HOÀNG	ANH		TP.HCM	28	12	2004	NHÌ
199	Lý 12	THPT Trưng Vương	Quận 1	TRẦN NGỌC ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	2	10	2004	NHÌ
200	Lý 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	LÂM VĨ	KIỆT		TP.HCM	18	11	2004	NHÌ
201	Lý 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	KIỀU XUÂN	LÂM		TP.HCM	9	1	2004	NHÌ

202	Lý 12	THPT Bình Tân	Quận Bình Tân	LƯƠNG TRỌNG	LINH		TP.HCM	28	7	2004	NHÌ
203	Lý 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	THÁI KIM	LONG		TP.HCM	12	10	2004	NHÌ
204	Hóa 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	ĐOAN	X	TP.HCM	8	4	2004	NHÌ
205	Hóa 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGUYỄN THANH	NAM		TP.HCM	24	3	2004	NHÌ
206	Hóa 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	NGÔ LÊ THẢO	NGHI	X	TP.HCM	1	12	2004	NHÌ
207	Hóa 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	X	TP.HCM	10	1	2004	NHÌ
208	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	ĐỖ ĐÌNH	THẠCH		TP.HCM	28	7	2004	NHÌ
209	Hóa 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN THANH	NHÂN		TP.HCM	26	9	2004	NHÌ
210	Hóa 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	PHƯƠNG NGÂN	NHƯ	X	TP.HCM	8	8	2004	NHÌ
211	Hóa 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	TRẦN MINH	TUẤN		Bình Phước	21	7	2004	NHÌ
212	Hóa 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	ĐÀO TRÍ	DŨNG		TP.HCM	1	8	2004	NHÌ
213	Hóa 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	X	TP.HCM	15	9	2004	NHÌ
214	Hóa 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	PHAN VĂN	PHƯỚC		TP.HCM	14	1	2004	NHÌ
215	Hóa 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN QUANG	DUY		TP.HCM	8	3	2004	NHÌ
216	Hóa 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	VŨ HOÀNG	DUY		TP.HCM	2	3	2004	NHÌ
217	Hóa 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	TRƯƠNG ANH	KIỆT		TP.HCM	2	6	2004	NHÌ
218	Hóa 12	THPT Trưng Vương	Quận 1	NGUYỄN ĐẶNG THANH	LIÊM		TP.HCM	11	11	2004	NHÌ
219	Hóa 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	ĐOÀN VƯƠNG BẢO	NGỌC	X	TP.HCM	7	6	2004	NHÌ
220	Hóa 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	TRẦN LƯU VĂN	PHI		TP.HCM	30	5	2004	NHÌ
221	Hóa 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	TRƯƠNG BÁ TUẤN	SANG		Lâm Đồng	5	2	2004	NHÌ
222	Hóa 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	PHẠM TRỌNG	TẤN		Nam Định	11	3	2004	NHÌ
223	Hóa 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	BÙI NGÔ TẤN	ĐẠT		TP.HCM	25	2	2004	NHÌ
224	Hóa 12	THPT Marie Curie	Quận 3	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	X	TP.HCM	25	11	2004	NHÌ
225	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	TRẦN THỊ ANH	THƯ	X	Bình Dương	6	4	2004	NHÌ
226	Hóa 12	THPT Bình Phú	Quận 6	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	UYÊN	X	TP.HCM	5	1	2004	NHÌ
227	Hóa 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	NGUYỄN QUANG	HƯNG		TP.HCM	16	3	2004	NHÌ
228	Hóa 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	NGÔ TIẾN	PHÁT	X	TP.HCM	6	12	2004	NHÌ
229	Hóa 12	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	SƠN		TP.HCM	7	7	2004	NHÌ
230	Hóa 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGUYỄN QUANG	THẮNG		TP.HCM	6	8	2004	NHÌ
231	Hóa 12	THPT Phạm Văn Sáng	Huyện Hóc Môn	TRẦN VŨ DUY	THANH		TP.HCM	28	8	2004	NHÌ
232	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN PHƯƠNG	AN	X	TP.HCM	6	1	2004	NHÌ
233	Hóa 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	Ngô Bảo	Duy		Bến Tre	11	7	2004	NHÌ
234	Hóa 12	THCS và THPT Trần Cao Vân	Quận Tân Phú	TRẦN PHAN NHẬT	KIM	X	TP.HCM	8	10	2004	NHÌ
235	Hóa 12	THPT Bình Tân	Quận Bình Tân	ĐẶNG THỊ NGỌC	MAI	X	Cần Thơ	16	2	2004	NHÌ
236	Hóa 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	VŨ THỊ TRÚC	MAI	X	TP.HCM	23	1	2004	NHÌ

237	Hóa 12	THPT Phạm Văn Sáng	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	X	Hà Nội	23	8	2004	NHÌ
238	Hóa 12	THPT An Nghĩa	Huyện Cần Giờ	ĐỖ PHÙNG MINH	PHI		Long An	6	6	2004	NHÌ
239	Hóa 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN MINH	TUẤN		TP.HCM	27	8	2004	NHÌ
240	Hóa 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	LÝ NHẬT	NAM		Tây Ninh	19	2	2004	NHÌ
241	Hóa 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	NGUYỄN TẤN	QUANG		TP.HCM	3	2	2004	NHÌ
242	Hóa 12	THPT Đào Sơn Tây	Tp.Thủ Đức (TĐ)	CAO ĐÌNH DIỄM	QUỲNH	X	TP.HCM	30	11	2004	NHÌ
243	Hóa 12	THPT Bình Phú	Quận 6	NGUYỄN MINH	KHÁNH		TP.HCM	27	11	2004	NHÌ
244	Hóa 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	PHẠM HỒ TRUNG	AN		TP.HCM	19	1	2004	NHÌ
245	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	PHẠM THIÊN	BÌNH		TP.HCM	11	6	2004	NHÌ
246	Hóa 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN DUY	KHIÊM		TP.HCM	13	10	2004	NHÌ
247	Hóa 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	23	2	2004	NHÌ
248	Hóa 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	PHẠM TRẦN VIỆT	LONG		TP.HCM	16	9	2004	NHÌ
249	Hóa 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	PHẠM ANH HẢI	TRÍ		TP.HCM	24	12	2004	NHÌ
250	Hóa 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	NGUYỄN	VINH		TP.HCM	14	2	2004	NHÌ
251	Hóa 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	PHẠM DUY ANH	HÀO		TP.HCM	6	9	2004	NHÌ
252	Hóa 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	BÙI QUANG MINH	HIẾU		TP.HCM	16	8	2004	NHÌ
253	Hóa 12	THPT Tân Túc	Huyện Bình Chánh	HOÀNG ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	24	10	2004	NHÌ
254	Hóa 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	LÊ HỮU	PHÁT		TP.HCM	17	5	2004	NHÌ
255	Sinh 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN MINH	TIẾN		TP.HCM	14	1	2004	NHÌ
256	Sinh 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	X	Tiền Giang	25	2	2004	NHÌ
257	Sinh 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGUYỄN KHẮC HỒNG	ẤN		Quảng Nam	11	9	2004	NHÌ
258	Sinh 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	LƯU THANH	HỒNG	X	Đắk Lắk	16	1	2004	NHÌ
259	Sinh 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	PHẠM THIÊN	PHÚC		TP.HCM	12	8	2004	NHÌ
260	Sinh 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	PHAN THẢO	TIẾN	X	TP.HCM	10	4	2004	NHÌ
261	Sinh 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	ĐỖ ĐÌNH QUẾ	TRÂM	X	TP.HCM	30	11	2004	NHÌ
262	Sinh 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	TRẦN NGỌC THẢO	VY	X	Gia Lai	24	6	2004	NHÌ
263	Sinh 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN PHẠM MAI	KA	X	TP.HCM	29	10	2004	NHÌ
264	Sinh 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	HUỲNH PHƯỚC	LỢI		TP.HCM	22	9	2004	NHÌ
265	Sinh 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	LÊ KIỀU BẢO	NGỌC	X	TP.HCM	2	10	2004	NHÌ
266	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN MINH	TRUNG		TP.HCM	17	3	2004	NHÌ
267	Sinh 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	NGUYỄN SƠN	TÙNG		TP.HCM	13	2	2004	NHÌ
268	Sinh 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	HUY		TP.HCM	24	1	2004	NHÌ
269	Sinh 12	THPT Marie Curie	Quận 3	HÀ GIA	KIỆT		TP.HCM	20	8	2004	NHÌ
270	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN NHƯ	THÁI		Thái Bình	4	5	2004	NHÌ
271	Sinh 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	BÙI PHƯƠNG	UYÊN	X	TP.HCM	12	11	2004	NHÌ

272	Sinh 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	PHÚ HỮU TRẦN	ĐÔN		TP.HCM	24	7	2004	NHÌ
273	Sinh 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	TRẦN ANH	QUÂN		TP.HCM	13	11	2004	NHÌ
274	Sinh 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	ĐỖ TUẤN	KHẢI		TP.HCM	19	2	2004	NHÌ
275	Sinh 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	PHAN NGUYỄN NHẬT	KHẢI		TP.HCM	6	7	2004	NHÌ
276	Sinh 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	X	TP.HCM	19	7	2004	NHÌ
277	Sinh 12	THPT An Nghĩa	Huyện Cần Giuộc	LÊ HỮU	ĐẠT		Bình Định	30	9	2004	NHÌ
278	Sinh 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	PHẠM THIẾU	KHANH	X	TP.HCM	27	4	2004	NHÌ
279	Sinh 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	TRẦN ANH	KHOA		TP.HCM	29	9	2004	NHÌ
280	Sinh 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	LÊ TRẦN KHÁNH	LINH	X	TP.HCM	3	8	2004	NHÌ
281	Sinh 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	HÀ ĐỨC	LONG		TP.HCM	3	9	2004	NHÌ
282	Sinh 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	LÊ DƯƠNG	LƯU		Quảng Nam	20	6	2004	NHÌ
283	Sinh 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN		TP.HCM	13	2	2004	NHÌ
284	Sinh 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN PHÚ	SANG		TP.HCM	15	1	2004	NHÌ
285	Sinh 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	BÙI QUANG	LÊ		Quảng Ngãi	20	2	2004	NHÌ
286	Sinh 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	X	TP.HCM	14	2	2004	NHÌ
287	Sinh 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	TRƯƠNG QUỲNH	ANH	X	Gia Lai	28	8	2004	NHÌ
288	Sinh 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	LÊ ĐỖ BẢO	NHI	X	TP.HCM	23	6	2004	NHÌ
289	Sinh 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	PHAN QUANG	SANG		TP.HCM	2	4	2004	NHÌ
290	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	HUYỀN NGỌC HƯƠNG	TRẦN	X	Quảng Ngãi	28	2	2004	NHÌ
291	Sinh 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	PHẠM THÙY MINH	TRANG	X	TP.HCM	31	7	2004	NHÌ
292	Sinh 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN GIA	BẢO		TP.HCM	7	1	2004	NHÌ
293	Sinh 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	LẠI NGUYỄN LINH	ĐAN	X	Quảng Bình	21	9	2004	NHÌ
294	Sinh 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	DƯƠNG CHÍ	DANH		TP.HCM	12	5	2004	NHÌ
295	Sinh 12	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	NGUYỄN THẾ	KHANG		Bến Tre	24	3	2004	NHÌ
296	Sinh 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	BÙI NGUYỄN ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	18	6	2004	NHÌ
297	Sinh 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	ĐÌNH THỊ ÁNH	LINH	X	TP.HCM	26	8	2004	NHÌ
298	Sinh 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NGUYỄN HỮU DŨNG	NHÂN		TP.HCM	13	3	2004	NHÌ
299	Sinh 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	MA THANH	NHI	X	TP.HCM	20	4	2004	NHÌ
300	Sinh 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	X	TP.HCM	31	1	2004	NHÌ
301	Sinh 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN	TRỌNG		TP.HCM	23	3	2004	NHÌ
302	Sinh 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	LÝ ANH	TUẤN		Quảng Ngãi	22	11	2004	NHÌ
303	Sinh 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	NGUYỄN ĐOÀN HUY	KHƯƠNG		TP.HCM	14	11	2004	NHÌ
304	Sinh 12	THPT Marie Curie	Quận 3	TRƯƠNG HUY	BỬU		TP.HCM	23	11	2004	NHÌ
305	Sinh 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NGUYỄN PHI	HÙNG		TP.HCM	6	6	2004	NHÌ
306	Sinh 12	THPT Hoàng Hoa Thám	Quận Bình Thạnh	LÊ ĐĂNG	KHÁNH		TP.HCM	13	9	2004	NHÌ

307	Sinh 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	LÂM TRUYỀN	LẬP		TP.HCM	10	5	2004	NHÌ
308	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Quận Gò Vấp	LÂM DUY	KIẾN		TP.HCM	2	5	2007	NHÌ
309	Toán 9	THCS Hoa Lư	Tp.Thủ Đức (Q9)	PHẠM MINH	PHÚ		TP.HCM	4	10	2007	NHÌ
310	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Quận Tân Bình	HOÀNG GIA	BẢO		TP.HCM	5	12	2007	NHÌ
311	Toán 9	THCS Đức Trí	Quận 1	PHAN NGUYỄN GIA	BẢO		TP.HCM	31	10	2007	NHÌ
312	Toán 9	THCS Ngô Chí Quốc	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN ĐẠI THÀNH	DANH		TP.HCM	11	12	2008	NHÌ
313	Toán 9	THCS Nguyễn Trãi	Quận Bình Tân	NGUYỄN TRUNG	HIẾU		TP.HCM	4	5	2007	NHÌ
314	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	NGUYỄN PHÚ BẢO	KHANG		TP.HCM	19	12	2007	NHÌ
315	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè	NGUYỄN MINH	KHÔI		TP.HCM	3	12	2007	NHÌ
316	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN MINH	TRÍ		Quảng Nam	4	4	2007	NHÌ
317	Toán 9	THCS Hoa Lư	Tp.Thủ Đức (Q9)	PHẠM VĂN ĐÌNH	ANH		TP.HCM	5	11	2007	NHÌ
318	Toán 9	THCS Trần Quốc Toản	Tp.Thủ Đức (Q9)	TRẦN KHÁNH	BÌNH		TP.HCM	8	11	2007	NHÌ
319	Toán 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	LÂM NGHỊ	HẢI		TP.HCM	25	4	2007	NHÌ
320	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NGUYỄN HOÀNG TÚ	NHI	X	TP.HCM	10	5	2007	NHÌ
321	Toán 9	THCS Tô Ký	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN NGỌC BẢO	PHƯƠNG	X	TP.HCM	26	9	2007	NHÌ
322	Toán 9	THCS Hai Bà Trưng	Huyện Nhà Bè	VÕ HỒNG	QUÂN		TP.HCM	6	10	2007	NHÌ
323	Toán 9	THCS Nguyễn Hiền	Quận 12	DƯƠNG VĂN	TÀI		Thanh Hóa	16	2	2007	NHÌ
324	Toán 9	THCS Cửu Long	Quận Bình Thạnh	ĐẶNG THANH	TOÀN		TP.HCM	24	6	2007	NHÌ
325	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè	PHẠM NGỌC THÙY	TRANG	X	TP.HCM	25	8	2007	NHÌ
326	Toán 9	THCS Tân Thới Hòa	Quận Tân Phú	LÊ	WIN		TP.HCM	21	1	2007	NHÌ
327	Toán 9	THCS Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	HUYỀN ANH	KIỆT		TP.HCM	1	6	2007	NHÌ
328	Toán 9	THCS Hoa Lư	Tp.Thủ Đức (Q9)	PHẠM ĐỨC	BÌNH		TP.HCM	6	12	2007	NHÌ
329	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Quận Tân Bình	VÕ QUANG	KHẢI		TP.HCM	16	10	2007	NHÌ
330	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	TRƯƠNG CÔNG MINH	KHUÊ		TP.HCM	22	8	2007	NHÌ
331	Toán 9	THCS Phú Mỹ	Quận Bình Thạnh	ĐÀO NGUYỄN HẢI	MY	X	TP.HCM	30	4	2007	NHÌ
332	Toán 9	THCS Phước Bình	Tp.Thủ Đức (Q9)	TRẦN HOÀNG	PHÁT		TP.HCM	9	11	2007	NHÌ
333	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Quận Tân Bình	LÊ QUỐC	THÁI		TP.HCM	24	2	2007	NHÌ
334	Toán 9	THCS Phú Mỹ	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN MINH	THÁI		TP.HCM	11	3	2007	NHÌ
335	Toán 9	THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	VÕ HOÀNG	THÔNG		TP.HCM	27	11	2007	NHÌ
336	Toán 9	THCS Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp	TRẦN ĐỨC	TRÍ		TP.HCM	13	6	2007	NHÌ
337	Toán 9	THCS Tân Sơn	Quận Gò Vấp	BẠCH NGỌC NHƯ	Ý	X	TP.HCM	14	2	2007	NHÌ
338	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	PHẠM TĂNG MINH	ĐỨC		TP.HCM	28	3	2007	NHÌ
339	Toán 9	THCS Quang Trung	Quận Gò Vấp	PHAN THÁI	HÀ	X	TP.HCM	28	1	2007	NHÌ
340	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	NGUYỄN VI	KIẾN		TP.HCM	28	12	2007	NHÌ
341	Toán 9	THCS Tân Tạo	Quận Bình Tân	LÊ DƯƠNG BẢO	ÂN		TP.HCM	23	11	2007	NHÌ

342	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NGUYỄN THÙY TRÂM	ANH	X	TP.HCM	22	2	2007	NHÌ
343	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè	PHẠM BẢO MINH	ANH	X	Hà Nội	3	12	2007	NHÌ
344	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	BẢO		TP.HCM	29	3	2007	NHÌ
345	Toán 9	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	TRƯƠNG THÁI	BẢO		TP.HCM	27	11	2007	NHÌ
346	Toán 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình	VŨ MINH	ĐĂNG		TP.HCM	2	5	2007	NHÌ
347	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè	NGÔ HOÀNG NGỌC	HÂN	X	Hải Dương	20	9	2007	NHÌ
348	Toán 9	THCS Phú Mỹ	Quận Bình Thạnh	LÊ THÀNH	HIẾU		TP.HCM	19	8	2007	NHÌ
349	Toán 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	NGUYỄN TRẦN MINH	HUYỀN	X	TP.HCM	6	3	2007	NHÌ
350	Toán 9	THCS Bình Tân	Quận Bình Tân	NGUYỄN ANH	KHOA		TP.HCM	4	5	2007	NHÌ
351	Toán 9	THCS Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp	PHẠM ÁNH	MINH	X	Hà Tĩnh	27	9	2007	NHÌ
352	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	ĐỖ TRUNG	NHÂN		TP.HCM	24	3	2007	NHÌ
353	Toán 9	THCS Tân Phú	Tp.Thủ Đức (Q9)	VƯƠNG CHÍ	NHÂN		TP.HCM	26	6	2007	NHÌ
354	Toán 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận 12	BÙI TRƯƠNG DUY	TUẤN		Bình Định	10	2	2007	NHÌ
355	Toán 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	BÙI ĐỨC	VINH		TP.HCM	3	12	2007	NHÌ
356	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè	VÕ NGUYỄN TUẤN	KIỆT		TP.HCM	13	11	2007	NHÌ
357	Toán 9	THCS Tân Xuân	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THỊ TUYẾT	LAN	X	Bình Dương	18	3	2007	NHÌ
358	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	ĐẶNG KHÁNH	LINH	X	TP.HCM	14	1	2007	NHÌ
359	Toán 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận Tân Phú	PHAN THẢO	MINH	X	TP.HCM	11	5	2007	NHÌ
360	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN MINH	THIỆN		TP.HCM	3	6	2007	NHÌ
361	Toán 9	THCS Bình Đông	Quận 8	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	X	Hải Phòng	10	9	2007	NHÌ
362	Toán 9	THCS Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN VÕ THU	HIỀN	X	TP.HCM	19	1	2007	NHÌ
363	Toán 9	THCS Hà Huy Tập	Quận Bình Thạnh	ĐỖ QUANG	KHẢI		TP.HCM	28	1	2007	NHÌ
364	Toán 9	THCS Hoa Lư	Tp.Thủ Đức (Q9)	HỒ TUẤN	KHOA		TP.HCM	3	1	2007	NHÌ
365	Toán 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Nhà Bè	NGUYỄN TRỌNG	KHÔI		TP.HCM	9	10	2007	NHÌ
366	Toán 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGUYỄN MINH	KHÔI		TP.HCM	30	7	2004	BA
367	Toán 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	TRƯƠNG ANH	KIỆT		TP.HCM	13	11	2004	BA
368	Toán 12	THPT Tạ Quang Bửu	Quận 8	TRƯƠNG THÀNH	LÂM		TP.HCM	4	4	2004	BA
369	Toán 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	TRẦN ĐÌNH PHƯƠNG	LINH	X	TP.HCM	26	4	2004	BA
370	Toán 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	LƯU BẢO	LONG		TP.HCM	16	12	2004	BA
371	Toán 12	THPT Nguyễn Du	Quận 10	TRẦN HOÀNG	LONG		TP.HCM	11	9	2004	BA
372	Toán 12	THPT Nhân Việt	Quận Tân Phú	PHẠM NGUYỄN GIA	MINH	X	TP.HCM	11	4	2004	BA
373	Toán 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	ĐỖ NHẬT	NAM		TP.HCM	26	10	2004	BA
374	Toán 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	HỒ KHÁNH	NAM		TP.HCM	11	3	2004	BA
375	Toán 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	LÊ TUẤN	NGỌC		TP.HCM	16	12	2004	BA
376	Toán 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	X	TP.HCM	19	7	2004	BA

377	Toán 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	NGUYỄN ĐỨC	TÂM		TP.HCM	18	11	2004	BA
378	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Tăng	Tp.Thủ Đức (Q9)	LÊ NGỌC	THẠCH		Thanh Hóa	5	10	2004	BA
379	Toán 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN THIÊN PHƯƠNG	VY	X	Cần Thơ	16	1	2004	BA
380	Toán 12	THPT Lê Trọng Tấn	Quận Tân Phú	NGUYỄN VŨ VIỆT	CƯỜNG		TP.HCM	15	1	2004	BA
381	Toán 12	THPT Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN VŨ BÍCH	NGỌC	X	TP.HCM	5	11	2004	BA
382	Toán 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	TẶNG MINH THIÊN	ÂN		TP.HCM	15	11	2004	BA
383	Toán 12	THPT Trương Vương	Quận 1	VÕ CHÂU KHÔI	NGUYỄN		TP.HCM	30	6	2004	BA
384	Toán 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN BÁ	NHÂN		TP.HCM	19	8	2004	BA
385	Toán 12	THPT Phan Đăng Lưu	Quận Bình Thạnh	LÊ YẾN	NHI	X	TP.HCM	24	7	2004	BA
386	Toán 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	DƯƠNG TRẦN TUỆ	NHƯ	X	Tiền Giang	2	2	2004	BA
387	Toán 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	X	TP.HCM	27	9	2004	BA
388	Toán 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	PHẠM QUỲNH	NHƯ	X	TP.HCM	20	4	2004	BA
389	Toán 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	TRẦN THỊ NGỌC	NHƯ	X	An Giang	16	7	2004	BA
390	Toán 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	MÃ KIM	PHÁT		TP.HCM	13	10	2004	BA
391	Toán 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT		Bà Rịa - Vũng Tàu	9	9	2004	BA
392	Toán 12	THPT Nhân Việt	Quận Tân Phú	LÊ PHONG	PHÚ		Bến Tre	26	1	2004	BA
393	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN TRẦN HỮU	PHƯỚC		TP.HCM	12	11	2004	BA
394	Toán 12	THPT Giồng Ông Tố	Tp.Thủ Đức (Q2)	BÙI NGỌC MAI	PHƯƠNG	X	TP.HCM	1	8	2004	BA
395	Toán 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	ĐỖ MINH	QUÂN		TP.HCM	4	8	2004	BA
396	Toán 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN TÔN HOÀNG	QUÂN		Đồng Nai	7	7	2004	BA
397	Toán 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	TRƯƠNG ỨNG	QUANG		TP.HCM	15	3	2004	BA
398	Toán 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	PHAN TRÚC	QUỲNH	X	TP.HCM	16	6	2004	BA
399	Toán 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	ĐOÀN PHAN NHẬT	TÂN		TP.HCM	7	12	2004	BA
400	Toán 12	THPT Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	HOÀNG MINH	THẮNG		TP.HCM	7	2	2005	BA
401	Toán 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	LÊ HOÀNG	THỊNH		TP.HCM	10	3	2004	BA
402	Toán 12	THPT Trần Quang Khải	Quận 11	TRẦN NGỌC	THỊNH		TP.HCM	6	1	2004	BA
403	Toán 12	THPT Đào Sơn Tây	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	X		9	8	2004	BA
404	Toán 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	PHẠM HOÀNG MINH	THƯ	X	TP.HCM	10	7	2004	BA
405	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	CAO MINH	THUẬN		TP.HCM	3	6	2004	BA
406	Toán 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	LÊ THỊ THANH	THƯƠNG	X	TP.HCM	21	11	2004	BA
407	Toán 12	THPT Trường Chinh	Quận 12	NGUYỄN NGỌC MINH	THY	X	TP.HCM	30	4	2004	BA
408	Toán 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	TRÂM	X	Bình Thuận	2	9	2004	BA
409	Toán 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	PHẠM HOÀNG NGỌC	TRANG	X	TP.HCM	4	2	2004	BA
410	Toán 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	BÙI XUÂN	TRƯỜNG		TP.HCM	2	2	2004	BA
411	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN MẠNH	TUẤN		TP.HCM	25	9	2004	BA

412	Toán 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN HUỲNH NHÂM	TUYẾT	X	TP.HCM	4	8	2004	BA
413	Toán 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	VÕ TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	X	TP.HCM	25	5	2004	BA
414	Toán 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	HỒ XUÂN	VIỆT		TP.HCM	9	5	2004	BA
415	Toán 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	LÝ THÀNH	VƯƠNG		Bạc Liêu	14	1	2004	BA
416	Toán 12	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Quận Tân Bình	NGÔ MINH	Ý		TP.HCM	23	7	2004	BA
417	Toán 12	THPT Việt Âu	Quận 12	NGUYỄN LÊ THỊ NGỌC	ÁNH	X	Bình Phước	14	2	2004	BA
418	Toán 12	THPT Nguyễn Trãi	Quận 4	VŨ ĐOÀN GIA	BẢO		TP.HCM	22	9	2004	BA
419	Toán 12	THCS và THPT Hai Bà Trưng	Quận Tân Bình	VÕ THỊ TÚ	CHÂU	X	Quảng Ngãi	5	11	2004	BA
420	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	X	Nam Định	7	9	2004	BA
421	Toán 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	HOÀNG LÊ MINH	ĐĂNG		TP.HCM	14	6	2004	BA
422	Toán 12	THPT Bình Tân	Quận Bình Tân	HUỲNH CHÂU NGỌC	DIỂM	X	TP.HCM	26	5	2004	BA
423	Toán 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	TRẦN XUÂN	DIỄN		Nam Định	7	5	2004	BA
424	Toán 12	THCS và THPT Hồng Hà	Quận Phú Nhuận	ĐỖ TRỌNG	ĐỨC		Đồng Nai	16	9	2004	BA
425	Toán 12	THPT An Lạc	Quận Bình Tân	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	X	TP.HCM	3	11	2004	BA
426	Toán 12	THPT Nhân Việt	Quận Tân Phú	HUỲNH THỊ NGỌC	GIÀU	X	Long An	31	10	2004	BA
427	Toán 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	ĐOÀN CÔNG	HẢI		TP.HCM	2	6	2004	BA
428	Toán 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	LÊ NGUYỄN NGỌC	HÂN	X	TP.HCM	11	7	2004	BA
429	Toán 12	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	TRẦN LÊ GIA	HÂN	X	TP.HCM	7	11	2004	BA
430	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	TRƯƠNG PHẠM MAI	HÂN	X	TP.HCM	30	10	2004	BA
431	Toán 12	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	BÙI THỊ MỸ	HẰNG	X	TP.HCM	18	6	2004	BA
432	Toán 12	THPT Phạm Văn Sáng	Huyện Hóc Môn	DƯƠNG THỊ NGỌC	HẰNG	X	TP.HCM	4	3	2004	BA
433	Toán 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	LƯƠNG GIA	HÀO		TP.HCM	13	7	2004	BA
434	Toán 12	THPT Nguyễn An Ninh	Quận 10	MẠC TUẤN	HÀO		TP.HCM	9	10	2004	BA
435	Toán 12	THPT Việt Âu	Quận 12	NGUYỄN CẢNH	HÀO		Nghệ An	8	1	2004	BA
436	Toán 12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	TẶNG DUY	HÀO		TP.HCM	10	6	2004	BA
437	Toán 12	THPT Trung Lập	Huyện Củ Chi	TRẦN NHỰT	HÀO		TP.HCM	16	3	2004	BA
438	Toán 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	PHẠM MINH	HIỀN		Long An	4	8	2002	BA
439	Toán 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	VŨ THANH	HIỀN	X	TP.HCM	21	10	2004	BA
440	Toán 12	THPT Nhân Việt	Quận Tân Phú	BÙI NHẬT	HOÀNG		Ninh Bình	4	10	2004	BA
441	Toán 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN MINH	HOÀNG		TP.HCM	12	1	2004	BA
442	Toán 12	THPT Gò Vấp	Quận Gò Vấp	NGUYỄN ANH	HÙNG		TP.HCM	13	7	2004	BA
443	Toán 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	PHAN TUẤN	KHANH		TP.HCM	5	11	2004	BA
444	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Tăng	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN HOÀNG	KHÁNH		Bình Dương	1	1	2004	BA
445	Toán 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	BÙI MẠNH	KHÔI		TP.HCM	6	4	2004	BA
446	Toán 12	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhị	Tp.Thủ Đức (Q9)	ĐẶNG ĐÌNH	MINH		TP.HCM	14	10	2004	BA

447	Toán 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	NGÔ NHẬT	MINH		Nam Định	21	12	2004	BA
448	Toán 12	THPT Nguyễn Trãi	Quận 4	LÂM HOÀNG	NAM		TP.HCM	13	12	2004	BA
449	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	THÁI ĐẶNG PHƯƠNG	NAM		TP.HCM	29	11	2004	BA
450	Toán 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	LÊ NGỌC THANH	NGÂN	X	TP.HCM	19	10	2004	BA
451	Toán 12	THPT Nguyễn Du	Quận 10	TRẦN KIM	NGÂN	X	TP.HCM	31	10	2004	BA
452	Toán 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NHÂM GIA	NGHĨA		TP.HCM	17	9	2004	BA
453	Toán 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	BÙI DƯƠNG HỒNG	NGỌC	X	TP.HCM	30	11	2004	BA
454	Toán 12	THCS và THPT Hai Bà Trưng	Quận Tân Bình	LÊ TẠ BẢO	NGỌC	X	TP.HCM	24	9	2004	BA
455	Toán 12	THPT An Lạc	Bình Tân	Nguyễn Khánh Tuấn	Anh		TP.HCM	10	6	2004	BA
456	Toán 12	THCS và THPT Hồng Hà	Quận Phú Nhuận	LÝ QUỐC	AN		Đồng Nai	29	4	2004	BA
457	Toán 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	HOÀNG NHẬT	ANH		Hà Nội	23	5	2004	BA
458	Toán 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	X	TP.HCM	30	11	2004	BA
459	Toán 12	THPT Gò Vấp	Quận Gò Vấp	VÕ PHAN HẠNH	NGUYỄN	X	TP.HCM	25	3	2004	BA
460	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Tăng	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN		TP.HCM	29	1	2004	BA
461	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN TRẦN LAN	NHI	X	TP.HCM	8	12	2004	BA
462	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	TRẦN PHƯƠNG	NHI	X	TP.HCM	10	12	2004	BA
463	Toán 12	THPT Tân Túc	Huyện Bình Chánh	LÂM DỨC	NHƯ	X	TP.HCM	7	9	2004	BA
464	Toán 12	THPT Bình Chiểu	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT		Nghệ An	15	6	2004	BA
465	Toán 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN GIA	PHÚ		TP.HCM	14	1	2004	BA
466	Toán 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	GIANG TOÀN	PHÚC		TP.HCM	6	5	2004	BA
467	Toán 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	PHẠM QUANG ĐẠI	PHÚC		TP.HCM	24	8	2004	BA
468	Toán 12	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Quận 11	PHẠM LÊ HOÀNG	PHƯỚC		TP.HCM	8	3	2004	BA
469	Toán 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	VŨ ANH	QUÂN		TP.HCM	16	2	2004	BA
470	Toán 12	THPT Ten Lơ Man	Quận 1	VŨ MINH	QUÂN		TP.HCM	27	11	2004	BA
471	Toán 12	THPT Bình Tân	Quận Bình Tân	TRẦN MINH	QUANG		TP.HCM	5	2	2004	BA
472	Toán 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	NGUYỄN HỒNG TUYẾT	QUỲNH	X	TP.HCM	10	2	2004	BA
473	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Tăng	Tp.Thủ Đức (Q9)	TRẦN NGUYỄN TẤN	TÀI		TP.HCM	16	5	2004	BA
474	Toán 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	TRẦN CHÍ	TÂM		Tiền Giang	21	6	2004	BA
475	Toán 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	BIỆN XUÂN	THÀNH		TP.HCM	21	12	2004	BA
476	Toán 12	THPT Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	HUỲNH THANH	THẢO	X	TP.HCM	28	7	2004	BA
477	Toán 12	THPT Trung Lập	Huyện Củ Chi	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	X	TP.HCM	17	8	2004	BA
478	Toán 12	THPT Lê Trọng Tấn	Quận Tân Phú	HÀ THỊ NHƯ	THIỆN	X	Đà Nẵng	18	1	2004	BA
479	Toán 12	THPT Thủ Thiêm	Tp.Thủ Đức (Q2)	HOÀNG MINH	THIỆN		TP.HCM	29	6	2004	BA
480	Toán 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	ĐINH HOÀNG TRÚC	TIẾN	X	TP.HCM	15	6	2004	BA
481	Toán 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂN	X	TP.HCM	4	10	2004	BA

482	Toán 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN VIỆT BẢO	TRÂN	X	TP.HCM	10	10	2004	BA
483	Toán 12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	HUỲNH TUẦN	TRÍ		TP.HCM	14	7	2004	BA
484	Toán 12	THPT Thủ Thiêm	Tp.Thủ Đức (Q2)	MÃ THÀNH	TRUNG		TP.HCM	26	1	2004	BA
485	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	TRẦN PHƯỚC	TRUNG		TP.HCM	25	3	2004	BA
486	Toán 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NGUYỄN HOÀNG ANH	TÚ		TP.HCM	30	8	2004	BA
487	Toán 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	PHẠM NGUYỄN	TÚ		Quảng Nam	10	5	2004	BA
488	Toán 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	ĐÀO ANH	TUẤN		TP.HCM	5	11	2004	BA
489	Toán 12	THPT Giồng Ông Tố	Tp.Thủ Đức (Q2)	NGUYỄN BÙI ÁNH	TUYẾT	X	TP.HCM	13	5	2004	BA
490	Toán 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	LÝ TRIỀU	UY		TP.HCM	3	10	2004	BA
491	Toán 12	THPT Nguyễn Thị Diệu	Quận 3	TRẦN NGUYỄN MINH	UYÊN	X	TP.HCM	28	11	2004	BA
492	Toán 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	LÊ NGUYỄN THANH	VI	X	TP.HCM	25	10	2004	BA
493	Toán 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	LÂM TRẦN KIỀU	VY	X	TP.HCM	27	4	2004	BA
494	Toán 12	THPT Trưng Vương	Quận 1	LƯU NGỌC KHÁNH	VY	X	TP.HCM	2	7	2004	BA
495	Toán 12	THPT Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	X	TP.HCM	18	7	2004	BA
496	Toán 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRỊNH HOÀNG YẾN	VY	X	TP.HCM	29	6	2004	BA
497	Toán 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	VŨ ĐÌNH	ANH		TP.HCM	3	12	2004	BA
498	Toán 12	THPT Phan Đăng Lưu	Quận Bình Thạnh	PHAN NGUYỄN KHÁNH	BÌNH	X	TP.HCM	8	6	2004	BA
499	Toán 12	THPT Nguyễn Thị Diệu	Quận 3	LƯ TRẦN NGUYỄN	ĐĂNG		TP.HCM	1	12	2004	BA
500	Toán 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	BÙI ANH QUỐC	ĐẠT		Thừa Thiên Huế	17	10	2004	BA
501	Toán 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	HUỲNH MINH	ĐẠT		Quảng Nam	29	9	2004	BA
502	Toán 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	X	TP.HCM	26	3	2004	BA
503	Toán 12	THPT Phạm Văn Sáng	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG	X	TP.HCM	2	10	2004	BA
504	Toán 12	THPT Marie Curie	Quận 3	NGUYỄN ĐOÀN HẢI	DƯƠNG		TP.HCM	28	2	2004	BA
505	Toán 12	THPT Bình Chiểu	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN HỮU HẢI	DƯƠNG		Thừa Thiên Huế	16	12	2004	BA
506	Toán 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	LÊ NGUYỄN ANH	DUY		TP.HCM	4	12	2004	BA
507	Toán 12	Song ngữ Quốc tế Horizon	Tp.Thủ Đức (Q2)	NGUYỄN TÚ ĐÔNG	DUYÊN	X	TP.HCM	28	5	2004	BA
508	Toán 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN YẾN	GIANG	X	TP.HCM	14	6	2004	BA
509	Toán 12	THCS và THPT Hồng Hà	Quận Phú Nhuận	HỒ KHẢ	HÂN	X	Lâm Đồng	13	11	2004	BA
510	Toán 12	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	DƯ VĨ	HÀO		TP.HCM	7	11	2004	BA
511	Toán 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN TRẦN THÚY	HIỀN	X	TP.HCM	4	3	2004	BA
512	Toán 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	LÊ TRỌNG	HIẾU		TP.HCM	12	11	2004	BA
513	Toán 12	THPT Cần Thạnh	Huyện Cần Giờ	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HOA	X	TP.HCM	3	1	2004	BA
514	Toán 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	VŨ TUẤN	HÙNG		Hà Nội	5	5	2004	BA
515	Toán 12	THCS và THPT Nam Việt	Quận Tân Phú	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	X	Hà Tây	14	7	2002	BA
516	Lý 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	HỒ NGỌC	MẠNH		Nghệ An	4	8	2004	BA

517	Lý 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	HOÀNG	MINH		TP.HCM	22	5	2004	BA
518	Lý 12	THPT Việt Âu	Quận 12	NGUYỄN HỒ QUANG	MINH		Tiền Giang	17	11	2004	BA
519	Lý 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	TRẦN THỊ	NGA	X	Vĩnh Phúc	11	9	2004	BA
520	Lý 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	X	Nam Định	7	3	2004	BA
521	Lý 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	TRẦN VĨNH	NGHI		TP.HCM	15	3	2004	BA
522	Lý 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	HUỲNH PHẠM PHƯƠNG	NHI	X	Kiên Giang	25	2	2004	BA
523	Lý 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	VÕ HỒNG	PHÁT		Quảng Nam	18	1	2004	BA
524	Lý 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	TRẦN KIM	PHÚC		TP.HCM	22	4	2004	BA
525	Lý 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	LÊ NHẬT	QUÂN		TP.HCM	11	9	2004	BA
526	Lý 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	TRẦN VĨ	QUANG		Tiền Giang	13	1	2004	BA
527	Lý 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN PHƯỚC	SANG		TP.HCM	4	1	2004	BA
528	Lý 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NGUYỄN ĐỖ TẤN	TÀI		Tây Ninh	21	8	2004	BA
529	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	TRỊNH ANH	TÀI		TP.HCM	29	11	2004	BA
530	Lý 12	THPT Bình Phú	Quận 6	HUỲNH LƯỢNG	TÂN		TP.HCM	22	9	2004	BA
531	Lý 12	THPT Nguyễn An Ninh	Quận 10	VŨ ĐÌNH HOÀI	THANH		TP.HCM	22	6	2004	BA
532	Lý 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	NGUYỄN LÊ XUÂN	THỊNH		TP.HCM	7	1	2004	BA
533	Lý 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	NGUYỄN VÕ TOÀN	THỊNH		TP.HCM	3	2	2004	BA
534	Lý 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	ĐỖ HUY	THỌ		Kiên Giang	18	1	2004	BA
535	Lý 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	Phạm Công	Trứ		Bến Tre	1	1	2004	BA
536	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN MINH	TRUNG		TP.HCM	8	9	2004	BA
537	Lý 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	PHẠM NGỌC	BẢO		TP.HCM	31	12	2004	BA
538	Lý 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	PHẠM HUỲNH BẢO	ĐẠI		TP.HCM	19	1	2004	BA
539	Lý 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	VŨ VĨNH	ĐẠI		TP.HCM	13	6	2004	BA
540	Lý 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	BÙI TRẦN CHẤN	ĐỨC		TP.HCM	15	2	2004	BA
541	Lý 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	TRẦN NGUYỄN NGỌC	DUNG	X	Ninh Thuận	24	12	2004	BA
542	Lý 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	LÊ NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	X	TP.HCM	14	1	2004	BA
543	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THỤY THUỖ	DƯƠNG	X	TP.HCM	11	8	2004	BA
544	Lý 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	TRỊNH QUANG	DUY		Nghệ An	6	7	2004	BA
545	Lý 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	QUÁCH KHẢI	HÀO		TP.HCM	9	1	2004	BA
546	Lý 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN CHÂU NHI	HOÀNG	X	TP.HCM	27	6	2004	BA
547	Lý 12	THPT Hồ Thị Bi	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	X	Đồng Nai	4	6	2004	BA
548	Lý 12	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Quận 7	PHAN QUỐC VIỆT	HƯNG		TP.HCM	19	11	2004	BA
549	Lý 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	LÊ QUỐC	HUY		TP.HCM	11	10	2004	BA
550	Lý 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	PHẠM TUYẾT	NHI	X	TP.HCM	15	7	2004	BA
551	Lý 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	MAI HUỲNH	NHƯ	X	Long An	12	7	2004	BA

552	Lý 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	TRƯƠNG CÔNG THIÊN	KHANG		Quảng Nam	14	9	2004	BA
553	Lý 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	X	TP.HCM	15	10	2004	BA
554	Lý 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO		TP.HCM	13	6	2004	BA
555	Lý 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	THÁI ANH	KHOA		TP.HCM	7	10	2004	BA
556	Lý 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	NGUYỄN ĐÌNH	KHÔI		Bình Thuận	25	9	2004	BA
557	Lý 12	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhị	Tp.Thủ Đức (Q9)	TRẦN THỊ KHÁNH	LINH	X	Đồng Nai	20	9	2004	BA
558	Lý 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	BÙI QUANG	MINH		TP.HCM	28	1	2004	BA
559	Lý 12	THPT Hồ Thị Bi	Huyện Hóc Môn	ĐÀM THỊ NGỌC	MINH	X	TP.HCM	26	12	2004	BA
560	Lý 12	THPT Lê Trọng Tấn	Quận Tân Phú	LÊ THANH	MINH		Đắk Lắk	28	6	2004	BA
561	Lý 12	THPT Giồng Ông Tố	Tp.Thủ Đức (Q2)	LÊ VÕ HOÀNG	OANH	X	TP.HCM	31	10	2004	BA
562	Lý 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	LƯU ĐOÀN NGỌC	PHÁT		TP.HCM	25	10	2004	BA
563	Lý 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	CHU HUỲNH	PHÚC		TP.HCM	24	2	2004	BA
564	Lý 12	THCS và THPT Trí Đức	Quận Tân Phú	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC		Lâm Đồng	19	8	2004	BA
565	Lý 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	TRẦN HIỀN	PHƯƠNG		TP.HCM	2	7	2004	BA
566	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN CÔNG	QUANG		TP.HCM	14	2	2004	BA
567	Lý 12	THPT Bình Phú	Quận 6	TÔ LƯU NGỌC	SAN	X	TP.HCM	16	9	2004	BA
568	Lý 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	HỒ VĂN	SỰ		Quảng Trị	9	9	2003	BA
569	Lý 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	TRẦN NGỌC	THANH	X	TP.HCM	15	11	2004	BA
570	Lý 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	NGUYỄN THẾ	THỊNH		Quảng Bình	9	2	2004	BA
571	Lý 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	PHẠM THỊ THANH	THƯ	X	TP.HCM	4	6	2004	BA
572	Lý 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	TRẦN ANH	THƯ	X	Quảng Bình	6	5	2004	BA
573	Lý 12	THPT Việt Âu	Quận 12	HUỲNH LƯU NHẬT	THUẬN		TP.HCM	14	6	2004	BA
574	Lý 12	THPT An Lạc	Quận Bình Tân	LÊ PHƯƠNG	THÙY	X	Nghệ An	18	12	2004	BA
575	Lý 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	ĐẶNG NGUYỄN HIẾU	TOÀN		TP.HCM	31	10	2004	BA
576	Lý 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	DƯ BẢO	TRÂM	X	TP.HCM	10	8	2004	BA
577	Lý 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	PHẠM MỸ	TRÂN	X	TP.HCM	27	7	2004	BA
578	Lý 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	PHẠM THANH	TRÚC	X	TP.HCM	25	12	2004	BA
579	Lý 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN CHÍ	TRUNG		Bình Định	28	8	2004	BA
580	Lý 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	PHẠM TRỊNH ĐỨC	TRUNG		Hà Nội	17	6	2004	BA
581	Lý 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	TRẦN THUẬN	TRUNG		TP.HCM	11	1	2004	BA
582	Lý 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	NGUYỄN NHƠN	TUẤN		TP.HCM	26	3	2004	BA
583	Lý 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN ĐĂNG HƯƠNG	UYÊN	X	TP.HCM	28	6	2004	BA
584	Lý 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	HUỲNH BẢO	CHÂU	X	Quảng Ngãi	26	5	2004	BA
585	Lý 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	VŨ QUỐC	CƯỜNG		TP.HCM	14	10	2004	BA
586	Lý 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	HUỲNH NGỌC HẢI	DƯƠNG		Tiền Giang	22	9	2004	BA

587	Lý 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGÔ TRẦN QUỐC	DUY		TP.HCM	28	3	2004	BA
588	Lý 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	PHẠM MAI	DUYÊN	X	TP.HCM	8	2	2004	BA
589	Lý 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	PHẠM THỊ MINH	HIỀN	X	TP.HCM	1	6	2004	BA
590	Lý 12	THPT Giồng Ông Tố	Tp.Thủ Đức (Q2)	LÊ PHƯƠNG	HỒNG	X	TP.HCM	7	6	2004	BA
591	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Cầu	Huyện Hóc Môn	HÀ LÊ NGỌC	HƯNG		TP.HCM	10	3	2004	BA
592	Lý 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	NGUYỄN MINH	HƯNG		TP.HCM	14	7	2004	BA
593	Lý 12	THPT Hoàng Hoa Thám	Quận Bình Thạnh	VÕ DUY	HƯNG		TP.HCM	13	4	2004	BA
594	Lý 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	X	TP.HCM	21	11	2004	BA
595	Lý 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN QUỐC	HUY		TP.HCM	11	3	2004	BA
596	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp. Thủ Đức	Trần Thị Mỹ	Tiên	X	TP.HCM	5	7	2004	BA
597	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp. Thủ Đức	Vũ Ngọc	Định		TP.HCM	30	8	2004	BA
598	Lý 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	VŨ DUY	BẮC		Hòa Bình	12	7	2004	BA
599	Lý 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN THÁI THẢO	NGUYỄN	X	TP.HCM	7	3	2004	BA
600	Lý 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN NGỌC	TÂN		TP.HCM	7	4	2004	BA
601	Lý 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN		TP.HCM	9	9	2004	BA
602	Lý 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	NGUYỄN TIẾN	KHANG		TP.HCM	24	8	2004	BA
603	Lý 12	THPT Phạm Phú Thứ	Quận 6	HUỶNH KHÁ	ÁI	X	TP.HCM	23	7	2004	BA
604	Lý 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN HỒNG	ÂN	X	TP.HCM	19	9	2004	BA
605	Lý 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	NGUYỄN MINH	ANH	X	TP.HCM	23	9	2004	BA
606	Lý 12	THPT Marie Curie	Quận 3	PHẠM ANH	KHOA		TP.HCM	16	8	2004	BA
607	Lý 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	PHẠM BẢO	MINH		TP.HCM	4	12	2004	BA
608	Lý 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN HUỶNH BẢO	NGÂN	X	TP.HCM	7	7	2004	BA
609	Lý 12	THPT Nguyễn An Ninh	Quận 10	PHAN HỮU	NGUYỄN		TP.HCM	11	7	2004	BA
610	Lý 12	THPT Trung Lập	Huyện Củ Chi	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	X	TP.HCM	11	11	2004	BA
611	Lý 12	THPT Phạm Văn Sáng	Huyện Hóc Môn	ĐẶNG NGỌC THANH	NHƯ	X	TP.HCM	12	1	2004	BA
612	Lý 12	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhị	Tp.Thủ Đức (Q9)	LƯU ĐẠI	PHÁT		Lâm Đồng	23	12	2004	BA
613	Lý 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	LÊ HỒNG	PHONG		Thừa Thiên Huế	7	4	2004	BA
614	Lý 12	THPT Thủ Thiêm	Tp.Thủ Đức (Q2)	ĐỖ THIÊN	PHƯỚC		TP.HCM	10	4	2004	BA
615	Lý 12	THPT Tân Phong	Quận 7	PHAN THUY NGỌC THANH	PHƯƠNG	X	TP.HCM	29	6	2004	BA
616	Lý 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN HOÀI	PHƯƠNG		TP.HCM	31	3	2004	BA
617	Lý 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	PHƯƠNG	X	TP.HCM	7	6	2004	BA
618	Lý 12	THPT Linh Trung	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN QUẢNG	QUÂN		Vĩnh Phúc	5	8	2004	BA
619	Lý 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN TRẦN ĐẠI	QUỐC		TP.HCM	19	10	2004	BA
620	Lý 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	THẮNG NGỌC	QUỲNH	X	TP.HCM	19	12	2004	BA
621	Lý 12	THPT An Lạc	Quận Bình Tân	ĐẶNG QUÁCH MỸ	TÂM	X	TP.HCM	31	8	2004	BA

622	Lý 12	THPT Nguyễn Thái Bình	Quận Tân Bình	LÊ PHAN QUỐC	THẮNG		TP.HCM	29	8	2004	BA
623	Lý 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN MINH	TRÍ		TP.HCM	24	3	2004	BA
624	Hóa 12	THPT Trương Vương	Quận 1	NGUYỄN NGỌC CHÂU	HÂN	X	TP.HCM	11	3	2004	BA
625	Hóa 12	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Quận 3	LÊ KHẮC MINH	KHANG		TP.HCM	6	4	2004	BA
626	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	LÊ NGUYỄN THIỆN	KHANH		TP.HCM	5	7	2004	BA
627	Hóa 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	HUỲNH CHÍ	KIỆT		TP.HCM	23	12	2004	BA
628	Hóa 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	LÊ TRẦN ANH	KIỆT		TP.HCM	25	5	2004	BA
629	Hóa 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	X	Thanh Hóa	19	2	2004	BA
630	Hóa 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	TRANG NGUYỄN BẢO	NGHI	X	TP.HCM	24	8	2004	BA
631	Hóa 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN		TP.HCM	7	3	2004	BA
632	Hóa 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	LƯƠNG MINH	PHÁT		TP.HCM	31	8	2004	BA
633	Hóa 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	PHẠM ĐỨC	PHÁT		TP.HCM	7	10	2004	BA
634	Hóa 12	THPT Marie Curie	Quận 3	NGUYỄN MINH	PHÚ		TP.HCM	23	1	2004	BA
635	Hóa 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	HOÀNG TRẦN BẢO	PHÚC		TP.HCM	2	8	2004	BA
636	Hóa 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	DƯƠNG CẨM	SIÊU		TP.HCM	6	3	2004	BA
637	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN CAO	THANH		Hải Phòng	17	2	2004	BA
638	Hóa 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	ĐỖ ĐÌNH	THUẬN		TP.HCM	9	6	2004	BA
639	Hóa 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	TRẦN THẾ	THƯỜNG		TP.HCM	20	3	2004	BA
640	Hóa 12	THCS và THPT Trần Cao Vân	Quận Tân Phú	LÊ MINH	TOÀN		TP.HCM	3	12	2003	BA
641	Hóa 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	TRANG KIM	TOÀN		TP.HCM	28	3	2004	BA
642	Hóa 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	LÝ VINH	AN		TP.HCM	17	4	2004	BA
643	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	BÙI NGỌC	ANH		TP.HCM	3	12	2004	BA
644	Hóa 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	NGUYỄN GIA	BẢO		TP.HCM	13	5	2004	BA
645	Hóa 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	NGUYỄN QUỐC	BẢO		TP.HCM	10	10	2004	BA
646	Hóa 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN HOÀNG	DUY		TP.HCM	24	2	2004	BA
647	Hóa 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	PHẠM LÊ THIỆN	HẢO	X	TP.HCM	12	5	2004	BA
648	Hóa 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	NGUYỄN	HIỀN		TP.HCM	24	1	2004	BA
649	Hóa 12	THPT Đa Phước	Huyện Bình Chánh	LÊ THÁI DUY	KHANG		TP.HCM	17	7	2004	BA
650	Hóa 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	NGUYỄN TRẦN	KHANG		TP.HCM	13	12	2004	BA
651	Hóa 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI		TP.HCM	4	10	2004	BA
652	Hóa 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	LINH	X	TP.HCM	20	1	2004	BA
653	Hóa 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	CAO HOÀNG XUÂN	MAI	X	TP.HCM	11	4	2004	BA
654	Hóa 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	HUỲNH PHƯƠNG	NGHI	X	TP.HCM	11	7	2004	BA
655	Hóa 12	THPT Hoàng Hoa Thám	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	X	TP.HCM	8	7	2004	BA
656	Hóa 12	THPT An Lạc	Quận Bình Tân	ĐẶNG THỊ HOÀI	NGUYỄN	X	TP.HCM	26	6	2004	BA

657	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	LÊ ĐÌNH	NGUYỄN		TP.HCM	21	9	2004	BA
658	Hóa 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	X	TP.HCM	29	11	2004	BA
659	Hóa 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN NGỌC	NHI	X	TP.HCM	3	2	2004	BA
660	Hóa 12	THPT An Lạc	Quận Bình Tân	ĐẶNG TRẦN NGUYỄN	PHÁT		TP.HCM	18	3	2004	BA
661	Hóa 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN MINH	QUÂN		TP.HCM	28	1	2004	BA
662	Hóa 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	PHẠM HUỲNH MINH	QUANG		TP.HCM	4	8	2004	BA
663	Hóa 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	MÃ MỸ	QUỲNH	X	TP.HCM	12	10	2004	BA
664	Hóa 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN LÊ NGỌC	QUỲNH	X	TP.HCM	1	1	2004	BA
665	Hóa 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	QUÁCH THIẾU	SÂM		TP.HCM	26	11	2004	BA
666	Hóa 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	PHAN PHƯƠNG	TÂM	X	TP.HCM	13	8	2004	BA
667	Hóa 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	LÊ ĐOÀN VĂN	TẤN		TP.HCM	10	1	2004	BA
668	Hóa 12	THPT An Nghĩa	Huyện Cần Giuộc	NGUYỄN TRUNG	THIỆN		Long An	9	10	2004	BA
669	Hóa 12	THPT Nguyễn Công Trứ	Quận Gò Vấp	TRẦN ĐỨC	TÍN		TP.HCM	8	10	2004	BA
670	Hóa 12	THPT Việt Âu	Quận 12	LÊ ĐỨC	TOÀN		TP.HCM	30	1	2004	BA
671	Hóa 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN DUY BẢO	TRÂN	X	TP.HCM	1	1	2004	BA
672	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN TRẦN ANH	TRÚC	X	TP.HCM	8	6	2004	BA
673	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN ĐÀO ANH	TÚ	X	TP.HCM	11	8	2004	BA
674	Hóa 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	GIANG PHÚ	AN		TP.HCM	15	9	2004	BA
675	Hóa 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	BÙI VƯƠNG TÂM	ANH		TP.HCM	21	10	2004	BA
676	Hóa 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	LÂM TUẤN	ANH		TP.HCM	21	9	2004	BA
677	Hóa 12	THPT Võ Thị Sáu	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN TRỌNG THIÊN	BẢO		TP.HCM	16	10	2004	BA
678	Hóa 12	THPT Bình Chiểu	Tp.Thủ Đức (TĐ)	LÊ TÂN	CƯỜNG		Thanh Hóa	27	8	2004	BA
679	Hóa 12	THPT Nguyễn Văn Cừ	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN BÁ	ĐẠO		TP.HCM	28	7	2004	BA
680	Hóa 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	HÀ THANH	HẢI		TP.HCM	22	4	2004	BA
681	Hóa 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	LÊ TRUNG	HIẾU		Đồng Nai	21	12	2004	BA
682	Hóa 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	NGUYỄN MINH	HIẾU		TP.HCM	8	7	2004	BA
683	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Tiến	Huyện Hóc Môn	TRẦN NHẬT	HOÀNG		TP.HCM	7	10	2004	BA
684	Hóa 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN MINH	HÙNG		TP.HCM	22	2	2004	BA
685	Hóa 12	THPT Nguyễn Tất Thành	Quận 6	TRẦN HÀ GIA	HUY		TP.HCM	18	11	2004	BA
686	Hóa 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	TRƯƠNG NGUYỄN QUANG	HUY		TP.HCM	14	5	2004	BA
687	Hóa 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	NGUYỄN THANH	HUYỀN	X	Hà Nội	23	6	2003	BA
688	Hóa 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN HUY	HUỲNH		TP.HCM	13	8	2004	BA
689	Hóa 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	NGUYỄN DUY	HY		TP.HCM	12	10	2004	BA
690	Hóa 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	DƯƠNG DUY	KHA		TP.HCM	9	8	2004	BA
691	Hóa 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	LƯƠNG VĂN PHÚC	KHANG		TP.HCM	25	12	2004	BA

692	Hóa 12	THPT Lê Minh Xuân	Huyện Bình Chánh	TRẦN HOÀNG	LONG		TP.HCM	10	7	2004	BA
693	Hóa 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	TRẦN QUANG	LONG		TP.HCM	17	11	2004	BA
694	Hóa 12	THPT Dương Văn Thi	Tp.Thủ Đức (Q9)	YẾN MINH	LUÂN		TP.HCM	16	2	2004	BA
695	Hóa 12	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nh	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	NGÂN	X	Trà Vinh	12	5	2004	BA
696	Hóa 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	X	TP.HCM	17	8	2004	BA
697	Hóa 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN		TP.HCM	26	5	2004	BA
698	Hóa 12	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	NGUYỄN NHƯ ĐỨC	NHÂN		TP.HCM	2	6	2004	BA
699	Hóa 12	THPT Lê Trọng Tấn	Quận Tân Phú	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	X	Bắc Ninh	6	6	2004	BA
700	Hóa 12	THPT Bình Phú	Quận 6	ĐẶNG MINH	NHỰT		TP.HCM	6	1	2004	BA
701	Hóa 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	NGUYỄN KIM	QUÂN		TP.HCM	22	8	2004	BA
702	Hóa 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	TRƯƠNG TRÍ	QUANG		TP.HCM	28	4	2004	BA
703	Hóa 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	NGÔ QUỐC	THÁI		TP.HCM	10	9	2004	BA
704	Hóa 12	THPT Trần Phú	Quận Tân Phú	TRẦN QUỐC	THẮNG		TP.HCM	18	7	2004	BA
705	Hóa 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	ĐÌNH NGUYỄN NGỌC	THẢO	X	Đắk Lắk	16	1	2004	BA
706	Hóa 12	THPT An Lạc	Quận Bình Tân	NGUYỄN MINH	THIỆN		TP.HCM	3	10	2004	BA
707	Hóa 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN THÀNH	TIỀN		TP.HCM	5	6	2004	BA
708	Hóa 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	LÊ HOÀNG TRÍ	TÍN		TP.HCM	27	8	2004	BA
709	Hóa 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN BẢO	TOÀN		Đồng Nai	5	10	2004	BA
710	Hóa 12	THPT Hoàng Hoa Thám	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN NGỌC THUỶ	TRANG	X	TP.HCM	16	11	2004	BA
711	Hóa 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	LÊ MINH	TRÍ		TP.HCM	16	5	2004	BA
712	Hóa 12	THPT Nguyễn Hữu Thọ	Quận 4	NGUYỄN THANH	TRÍ		TP.HCM	10	10	2004	BA
713	Hóa 12	THPT Phước Long	Tp.Thủ Đức (Q9)	NGUYỄN NGỌC	VÂN	X	TP.HCM	3	2	2004	BA
714	Sinh 12	Phổ Thông Năng khiếu	Quận 5	TRẦN PHẠM THIÊN	ÂN		TP.HCM	10	5	2004	BA
715	Sinh 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	NGUYỄN PHƯƠNG	CHI	X	TP.HCM	26	8	2004	BA
716	Sinh 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN QUANG	ĐẠI		Bà Rịa - Vũng Tàu	27	7	2004	BA
717	Sinh 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	NGUYỄN MINH	HUY		TP.HCM	17	4	2004	BA
718	Sinh 12	THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng	Quận Tân Phú	MAI ĐÌNH	KHIÊM		Tây Ninh	3	2	2004	BA
719	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN BÙI TRỌNG	KHIÊM		TP.HCM	6	11	2004	BA
720	Sinh 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	NGUYỄN KHÁNH	LINH	X	TP.HCM	2	7	2004	BA
721	Sinh 12	THPT Tân Túc	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN PHAN MẠNH	LINH		Thái Bình	2	11	2003	BA
722	Sinh 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	SỬ CHẤN BÁ	LỘC		TP.HCM	16	4	2004	BA
723	Sinh 12	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN MINH	NGUYỆT	X	TP.HCM	24	8	2004	BA
724	Sinh 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	TRẦN PHAN TỊNH	NHẢ	X	TP.HCM	17	8	2004	BA
725	Sinh 12	THPT An Nghĩa	Huyện Cần Giuờ	TRẦN LÊ PHƯỚC NGỌC	NHI	X	TP.HCM	31	3	2004	BA
726	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN ĐOÀN ĐĂNG	PHI		TP.HCM	23	12	2004	BA

727	Sinh 12	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Quận 5	NGUYỄN TẤN	TÀI		TP.HCM	24	11	2004	BA
728	Sinh 12	THPT Trần Văn Giàu	Quận Bình Thạnh	ĐỖ NGỌC THUỶ	TRÂM	X	TP.HCM	22	3	2004	BA
729	Sinh 12	THPT An Nghĩa	Huyện Cần Giờ	THẠCH NGUYỄN THÙY	TRANG	X	Long An	9	11	2004	BA
730	Sinh 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	LÊ XUÂN	ĐẠT		TP.HCM	20	5	2004	BA
731	Sinh 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	HỒNG KHẢ	DOANH	X	TP.HCM	31	7	2004	BA
732	Sinh 12	THPT Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn	LÊ NGUYỄN BẢO	KHANG		TP.HCM	22	3	2004	BA
733	Sinh 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	NGÔ MINH	PHƯƠNG		TP.HCM	1	8	2004	BA
734	Sinh 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	TRẦN NHẬT	QUANG		Quảng Bình	19	5	2004	BA
735	Sinh 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	LÊ NGUYỄN ANH	DUY		TP.HCM	2	2	2004	BA
736	Sinh 12	THPT Marie Curie	Quận 3	PHAN TRẦN MINH	HẠNH	X	TP.HCM	28	2	2004	BA
737	Sinh 12	THPT Võ Trường Toản	Quận 12	THẦN GIA	HUY		TP.HCM	20	10	2004	BA
738	Sinh 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN BẢO	KHANG		TP.HCM	20	1	2004	BA
739	Sinh 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	TRỊNH NGỌC	NHI	X	TP.HCM	21	5	2004	BA
740	Sinh 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	HUỲNH THANH	PHONG		TP.HCM	26	9	2004	BA
741	Sinh 12	THPT Tạ Quang Bửu	Quận 8	NGUYỄN CÁI THỊ MINH	THƯ	X	TP.HCM	7	12	2004	BA
742	Sinh 12	THPT Mạc Đĩnh Chi	Quận 6	NGUYỄN HỮU	TUẤN		Hà Nam	19	1	2004	BA
743	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	X	Quảng Ngãi	26	8	2004	BA
744	Sinh 12	THPT Marie Curie	Quận 3	ĐẶNG HOÀNG LAN	ANH	X	TP.HCM	16	4	2004	BA
745	Sinh 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	ĐẶNG NGÂN	ANH	X	Kon Tum	6	11	2004	BA
746	Sinh 12	THPT Phú Nhuận	Quận Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	X	TP.HCM	28	10	2004	BA
747	Sinh 12	THPT Việt Âu	Quận 12	PHẠM VŨ LƯƠNG	BẮNG		TP.HCM	4	8	2004	BA
748	Sinh 12	THPT Phạm Văn Sáng	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN HOÀNG THÁI	BẢO		Bình Thuận	1	5	2004	BA
749	Sinh 12	THPT Tân Thông Hội	Huyện Củ Chi	TRƯƠNG KIM	BẢO	X	TP.HCM	18	2	2004	BA
750	Sinh 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	LÊ QUANG	CƯỜNG		TP.HCM	18	10	2004	BA
751	Sinh 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	HOÀNG MINH	DŨNG		TP.HCM	15	4	2004	BA
752	Sinh 12	THPT Nguyễn Hữu Huân	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN MẠNH	DŨNG		TP.HCM	18	6	2004	BA
753	Sinh 12	THPT Ngô Quyền	Quận 7	NGUYỄN THU	HẰNG	X	TP.HCM	21	11	2004	BA
754	Sinh 12	THPT Việt Âu	Quận 12	NGUYỄN MINH	HIẾU		Bà Rịa - Vũng Tàu	10	2	2004	BA
755	Sinh 12	THCS và THPT Ngôi Sao	Quận Bình Tân	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	KHÁNH	X	TP.HCM	2	9	2004	BA
756	Sinh 12	THPT Nguyễn Khuyến	Quận 10	NGUYỄN ĐẶNG	KHOA		TP.HCM	7	4	2004	BA
757	Sinh 12	THPT Trần Quang Khải	Quận 11	ĐỖ LÂM GIA	KIỆT		TP.HCM	22	9	2004	BA
758	Sinh 12	THPT Việt Âu	Quận 12	NGUYỄN THỊ THÙY	LAN	X	Đắk Lắk	21	2	2004	BA
759	Sinh 12	THPT Bùi Thị Xuân	Quận 1	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	X	Khánh Hòa	8	3	2004	BA
760	Sinh 12	THPT Việt Âu	Quận 12	BÙI ĐẶNG QUỲNH	MAI	X	Tây Ninh	3	11	2004	BA
761	Sinh 12	THPT Lê Trọng Tấn	Quận Tân Phú	MAN TIỂU	MY	X	Quảng Ngãi	22	5	2004	BA

762	Sinh 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NGUYỄN PHẠM PHÚ	MỸ		TP.HCM	6	8	2004	BA
763	Sinh 12	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NGÂN	X	TP.HCM	9	11	2004	BA
764	Sinh 12	THPT Võ Văn Kiệt	Quận 8	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	X	Đồng Tháp	5	1	2004	BA
765	Sinh 12	THPT Bình Phú	Quận 6	PHẠM UYÊN	NHI	X	TP.HCM	15	9	2004	BA
766	Sinh 12	THPT Hiệp Bình	Tp.Thủ Đức (TĐ)	PHAN THỊ YẾN	NHI	X	Bến Tre	5	9	2004	BA
767	Sinh 12	THPT Trung Lập	Huyện Củ Chi	QUÁCH QUỲNH	NHƯ	X	Kiên Giang	7	6	2004	BA
768	Sinh 12	THPT An Dương Vương	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN HOÀNG	NHỰT		TP.HCM	3	1	2004	BA
769	Sinh 12	THPT Tam Phú	Tp.Thủ Đức (TĐ)	QUẢNG MINH	PHƯƠNG		TP.HCM	29	10	2004	BA
770	Sinh 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	LÊ VĨNH	QUÂN		TP.HCM	16	10	2004	BA
771	Sinh 12	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3	PHÙ TRẦN MINH	QUANG		TP.HCM	30	4	2004	BA
772	Sinh 12	THPT Hồ Thị Bi	Huyện Hóc Môn	ĐOÀN BÙI THANH	SƠN		TP.HCM	15	2	2004	BA
773	Sinh 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	MAI HOÀNG BĂNG	TÂM	X	TP.HCM	3	12	2004	BA
774	Sinh 12	THPT Nguyễn Chí Thanh	Quận Tân Bình	NGUYỄN NGỌC MỸ	THANH	X	TP.HCM	4	1	2004	BA
775	Sinh 12	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nh	Tp.Thủ Đức (Q9)	DƯƠNG NHẬT	THÀNH		Ninh Thuận	16	9	2004	BA
776	Sinh 12	Trung học thực hành Sài Gòn	Quận 5	NGUYỄN PHÚC	THỊNH		TP.HCM	13	11	2004	BA
777	Sinh 12	THPT Gò Vấp	Quận Gò Vấp	NGUYỄN TRÚC ANH	THƯ	X	TP.HCM	6	7	2004	BA
778	Sinh 12	THPT Trần Khai Nguyên	Quận 5	HỒNG NHƯ	THUY	X	TP.HCM	29	4	2004	BA
779	Sinh 12	THPT Trần Hưng Đạo	Quận Gò Vấp	NGUYỄN NGỌC CÁT	TIỀN	X	TP.HCM	21	11	2004	BA
780	Sinh 12	THPT Thủ Đức	Tp.Thủ Đức (TĐ)	MAI NGỌC BẢO	TRÂM	X	TP.HCM	27	8	2004	BA
781	Sinh 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	PHAN NGỌC ĐIỂM	TRINH	X	Bình Thuận	13	10	2004	BA
782	Sinh 12	THPT Gia Định	Quận Bình Thạnh	PHẠM THANH	TÙNG		TP.HCM	4	5	2004	BA
783	Sinh 12	THPT Hồ Thị Bi	Huyện Hóc Môn	HOÀNG MỸ	UYÊN	X	TP.HCM	30	8	2004	BA
784	Sinh 12	THPT Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	LÊ NGUYỄN DUY	UYÊN	X	TP.HCM	4	8	2004	BA
785	Sinh 12	THPT Tây Thạnh	Quận Tân Phú	NGUYỄN YẾN	VY	X	TP.HCM	30	10	2004	BA
786	Sinh 12	THPT Hùng Vương	Quận 5	TRẦN NGỌC BẢO	VY	X	TP.HCM	17	1	2004	BA
787	Sinh 12	THPT Bà Điểm	Huyện Hóc Môn	VŨ NGỌC NHƯ	Ý	X	Kiên Giang	15	1	2004	BA
788	Sinh 12	THPT Bình Chánh	Huyện Bình Chánh	BÙI THỊ KHƯƠNG	AN	X	TP.HCM	5	3	2004	BA
789	Sinh 12	THPT Hồ Thị Bi	Huyện Hóc Môn	HUỲNH THỊ MINH	THƯ	X	Vĩnh Long	15	2	2004	BA
790	Toán 9	THCS Võ Trường Toản	Quận 1	TRẦN NGỌC THIÊN	KIM	X	TP.HCM	30	6	2007	BA
791	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Quận Gò Vấp	VÕ THÁI DUY	MỸ	X	TP.HCM	14	7	2007	BA
792	Toán 9	THCS Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN TUẤN	NGUYỄN		TP.HCM	20	5	2007	BA
793	Toán 9	THCS Ngô Quyền	Quận Tân Bình	TRẦN MINH	NHƯ	X	TP.HCM	9	9	2007	BA
794	Toán 9	THCS Hà Huy Tập	Quận 12	LÝ TRẦN	THÁI		TP.HCM	23	9	2007	BA
795	Toán 9	THCS Trần Quang Khải	Quận Tân Phú	NGUYỄN HỮU	THỊNH		Quảng Ngãi	10	3	2007	BA
796	Toán 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	NGUYỄN THỊ CẨM	THY	X	TP.HCM	30	12	2007	BA

797	Toán 9	THCS Tô Ký	Huyện Hóc Môn	HUỖNH THỊ THỦY	TIỀN	X	TP.HCM	28	4	2007	BA
798	Toán 9	THCS Vân Đồn	Quận 4	PHẠM TRƯỞNG HỮU	TÍN		TP.HCM	17	9	2007	BA
799	Toán 9	THCS Colette	Quận 3	LÊ HOÀNG BẢO	HUY		TP.HCM	10	2	2007	BA
800	Toán 9	THCS Xuân Thới Thượng	Huyện Hóc Môn	ĐẶNG BỘI	KIM	X	Bến Tre	21	11	2007	BA
801	Toán 9	THCS Phong Phú	Huyện Bình Chánh	NGUYỄN BẢO	VY	X	TP.HCM	10	6	2007	BA
802	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	NGUYỄN KHÁNH	DƯƠNG		TP.HCM	10	6	2007	BA
803	Toán 9	THCS Thái Văn Lung	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN THỊ THU	GIANG	X	TP.HCM	14	6	2007	BA
804	Toán 9	THCS Nguyễn Trãi	Quận Bình Tân	LÊ THANH	HIẾU	X	TP.HCM	22	10	2007	BA
805	Toán 9	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Quận Gò Vấp	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	X	TP.HCM	8	5	2007	BA
806	Toán 9	THCS Hùng Vương	Quận Tân Phú	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	15	1	2007	BA
807	Toán 9	THPT Nam Sài Gòn	Quận 7	NGUYỄN LÊ ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	26	11	2007	BA
808	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	NGUYỄN KIM HOÀNG	NAM		TP.HCM	23	7	2007	BA
809	Toán 9	THCS Ngô Sĩ Liên	Quận Tân Bình	PHAN THÀNH	NHÂN		TP.HCM	1	2	2007	BA
810	Toán 9	THCS Trường Thọ	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN TRẦN HỒNG	PHÚC	X	Đồng Nai	12	2	2008	BA
811	Toán 9	THCS Phước Bình	Tp.Thủ Đức (Q9)	PHAN LÊ KHÁNH	QUÂN		TP.HCM	18	8	2007	BA
812	Toán 9	THCS Võ Thành Trang	Quận Tân Phú	NGUYỄN THANH	SƠN		TP.HCM	3	11	2007	BA
813	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Bá	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂM	X	TP.HCM	24	12	2007	BA
814	Toán 9	THCS Cầu Kiệu	Quận Phú Nhuận	BÙI MINH	TRÚC	X	TP.HCM	14	2	2007	BA
815	Toán 9	THCS Nguyễn Huệ	Quận Tân Phú	ĐẶNG TÂM	AN	X	TP.HCM	15	5	2007	BA
816	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	LÊ THANH	LONG		TP.HCM	4	6	2007	BA
817	Toán 9	THCS Bình Hưng Hòa	Quận Bình Tân	NGUYỄN CAO	LONG		Nghệ An	1	7	2008	BA
818	Toán 9	THCS Hoa Lư	Tp.Thủ Đức (Q9)	LÊ NGUYỄN TÚ	AN	X	TP.HCM	18	3	2007	BA
819	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRƯƠNG THY	ÂN	X	TP.HCM	15	6	2007	BA
820	Toán 9	THCS Tân Xuân	Huyện Hóc Môn	PHAN THỊ THU	HIỀN	X	Quảng Bình	15	1	2007	BA
821	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Tp.Thủ Đức (TĐ)	NGUYỄN MINH	HOÀNG		TP.HCM	7	11	2007	BA
822	Toán 9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	TÔ QUỲNH	HƯƠNG	X	TP.HCM	19	5	2007	BA
823	Toán 9	THCS Tân Tạo	Quận Bình Tân	NGUYỄN MINH	HUY		TP.HCM	11	1	2007	BA
824	Toán 9	THCS Nguyễn Trãi	Quận Bình Tân	TRẦN LÊ ANH	KHOA		TP.HCM	4	3	2007	BA
825	Toán 9	THCS Nguyễn Du	Quận 1	MAI VIỆT MINH	KHÔI		TP.HCM	21	3	2007	BA
826	Toán 9	THCS Hồ Văn Long	Quận Bình Tân	NGUYỄN NHẬT	NAM		TP.HCM	28	11	2008	BA
827	Toán 9	THCS Phú Mỹ	Quận Bình Thạnh	LÊ DƯƠNG BẢO	NGỌC	X	TP.HCM	29	5	2007	BA
828	Toán 9	THCS Bình Đông	Quận 8	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	X	TP.HCM	7	6	2007	BA
829	Toán 9	THCS Phú Mỹ	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN THIÊN	PHÚC		TP.HCM	30	12	2007	BA
830	Toán 9	THCS Bình Đông	Quận 8	ĐẶNG THANH	TÂM		Đồng Tháp	9	12	2007	BA
831	Toán 9	THCS Rạng Đông	Quận Bình Thạnh	LÊ LÂM	THUY	X	TP.HCM	20	3	2007	BA

832	Toán 9	THCS Tân Xuân	Huyện Hóc Môn	NGUYỄN LÊ ANH	TÚ		TP.HCM	5	10	2007	BA
833	Toán 9	THPT Lương Thế Vinh	Quận 1	TẤT VĨNH	AN		TP.HCM	16	7	2007	BA
834	Toán 9	THCS Hoàng Quốc Việt	Quận 7	VŨ ĐỨC	ANH		TP.HCM	12	11	2007	BA
835	Toán 9	THCS Trần Phú	Quận 10	HÀNG TUẤN	BẢO		TP.HCM	11	8	2007	BA
836	Toán 9	THCS Lê Thành Công	Huyện Nhà Bè	PHẠM KHÁNH	ĐĂNG		TP.HCM	5	1	2007	BA
837	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Quận Gò Vấp	PHẠM THẢO PHƯƠNG	DUNG	X	TP.HCM	20	10	2007	BA
838	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NGUYỄN KHÁNH	DUY		TP.HCM	15	4	2007	BA
839	Toán 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	LÊ KIM LONG	HẢI		TP.HCM	18	6	2007	BA
840	Toán 9	THCS Đoàn Thị Điểm	Quận 3	NGUYỄN ĐỨC GIA	HUY		TP.HCM	28	9	2007	BA
841	Toán 9	THCS Hoàng Văn Thụ	Quận 10	TÔ TUẤN	KIỆT		TP.HCM	13	1	2007	BA
842	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	TRƯƠNG GIA	LINH	X	TP.HCM	24	5	2007	BA
843	Toán 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	ĐÌNH HỮU	MẠNH		Nghệ An	1	1	2007	BA
844	Toán 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Nhà Bè	HOÀNG HÀ	MY	X	TP.HCM	25	7	2007	BA
845	Toán 9	THCS Lê Quý Đôn	Tp.Thủ Đức (TĐ)	TRẦN PHÚ TRANG	NHƯ	X	TP.HCM	20	11	2007	BA
846	Toán 9	THCS Trần Huy Liệu	Quận Phú Nhuận	LÊ NGÔ QUANG	TRÍ		TP.HCM	22	5	2007	BA
847	Toán 9	THCS Tân Xuân	Huyện Hóc Môn	LÊ HOÀNG	TÚ		TP.HCM	13	7	2007	BA
848	Toán 9	THCS Võ Thành Trang	Quận Tân Phú	VĂN HOÀNG	TUẤN		TP.HCM	7	10	2007	BA
849	Toán 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Nhà Bè	TRANG THANH NHÃ	UYÊN	X	TP.HCM	30	1	2007	BA
850	Toán 9	THCS Nguyễn Trung Trực	Quận 12	Trần Thị Hải	Vân	X	TP.HCM	20	10	2007	BA
851	Toán 9	THCS Tân Xuân	Huyện Hóc Môn	HOÀNG THANH	VY	X	TP.HCM	21	5	2007	BA
852	Toán 9	THCS Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi	PHAN LÊ PHI	LAM	X	TP.HCM	4	1	2007	BA
853	Toán 9	THCS Lê Anh Xuân	Quận 11	TRẦN TRỌNG	PHÁT		TP.HCM	30	5	2007	BA
854	Toán 9	THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	NGUYỄN NHẬT	ANH		TP.HCM	29	11	2007	BA
855	Toán 9	THCS Cửu Long	Quận Bình Thạnh	NGUYỄN GIA	BẢO		Vĩnh Long	20	4	2007	BA
856	Toán 9	THCS Phạm Hữu Lầu	Quận 7	VƯƠNG QUỐC	BẢO		TP.HCM	28	1	2007	BA
857	Toán 9	THCS Hoa Lư	Tp.Thủ Đức (Q9)	PHẠM MINH	CHÂU	X	TP.HCM	15	6	2007	BA
858	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	PHAN NHẬT	KHANG		TP.HCM	24	2	2007	BA
859	Toán 9	THCS Tân Xuân	Huyện Hóc Môn	VÕ VĂN THANH	KHANG		TP.HCM	16	1	2007	BA
860	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	LỘC		TP.HCM	9	8	2007	BA
861	Toán 9	THCS An Phú Đông	Quận 12	TRƯƠNG PHÙNG HUỆ	NHI	X	TP.HCM	19	7	2007	BA
862	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh	LÊ NGUYỄN UYÊN	NHƯ	X	TP.HCM	3	1	2007	BA
863	Toán 9	THCS Chánh Hưng	Quận 8	BÙI NGUYỄN	NHUNG	X	TP.HCM	23	5	2007	BA
864	Toán 9	THCS Nguyễn Văn Tổ	Quận 10	NGUYỄN NHƯ THIÊN	PHÚC	X	TP.HCM	12	7	2007	BA
865	Toán 9	THCS Phước Thạnh	Huyện Củ Chi	TRẦN THỊ NHƯ	PHÚC	X	TP.HCM	18	10	2007	BA
866	Toán 9	THCS Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận	NGUYỄN MINH	TUẤN		TP.HCM	7	2	2007	BA

867	Toán 9	THCS Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận	LÊ TRƯỞNG NHẬT	LAM	X	TP.HCM	18	10	2007	BA
868	Toán 9	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Quận 11	NGUYỄN HOÀNG	LONG		TP.HCM	10	9	2007	BA
869	Toán 9	THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	ĐẶNG HOÀNG GIA	BẢO		TP.HCM	6	3	2007	BA
870	Toán 9	THCS Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi	NGUYỄN HUỖNH GIA	BẢO		TP.HCM	27	10	2007	BA
871	Toán 9	THCS Hùng Vương	Quận Tân Phú	TRẦN NHẬT	HUY		TP.HCM	4	9	2007	BA
872	Toán 9	THCS Thị Trấn 2	Huyện Củ Chi	TRẦN VÕ VÂN	KHANH	X	TP.HCM	14	4	2007	BA
873	Toán 9	THCS Lam Sơn	Quận 6	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA		TP.HCM	11	6	2007	BA
874	Toán 9	THCS Chi Lăng	Quận 4	NGUYỄN MINH	KHÔI		TP.HCM	14	2	2007	BA
875	Toán 9	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Quận 7	MAI NHẬT	NAM		Đà Nẵng	24	4	2007	BA
876	Toán 9	THCS Hậu Giang	Quận 6	NGÔ MÃN	NGHI	X	TP.HCM	12	1	2007	BA
877	Toán 9	THCS Lạc Hồng	Quận 10	DOÃN BÁ KHÁNH	NGUYỄN		TP.HCM	12	2	2007	BA

Tổng cộng danh sách có 877 học sinh đạt giải.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Bảo Quốc